

**ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN SÂM NGỌC LINH VÀ CÁC CÂY DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2022 - 2030**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

**Phần I
MỞ ĐẦU**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Quảng Nam là tỉnh ven biển thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên là 1.057.474 ha, diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp khoảng 846.453 ha (chiếm 81,09%), trong đó diện tích đất lâm nghiệp là 769.989 ha. Quy mô dân số khoảng 1.497.480 người, trong đó, dân số sống ở thành thị 270.028 người, dân số khu vực nông thôn là 1.159.693 người; số người thuộc lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc có 871.737 người, trong đó, lao động ở khu vực thành thị có 217.341 người; khu vực nông thôn có 654.396 người. Tỉnh có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 15 huyện, 1 thị xã và 2 thành phố.

Quảng Nam có địa hình nghiêng từ Tây sang Đông và bị chia cắt bởi những hệ thống sông lớn. Với diện tích đồi núi chiếm trên 3/4 diện tích, phân ra 3 vùng rõ rệt: vùng trung du miền núi, vùng đồng bằng và vùng cát ven biển. Địa hình vùng núi có độ cao trung bình từ 700 - 800 m, cao nhất là đỉnh núi Ngọc Linh (2.598 m), độ dốc lớn, hướng thấp dần từ Tây sang Đông, địa hình đặc trưng có dạng bát úp và lượn sóng, mức độ chia cắt trung bình; vùng đồng bằng ven biển gồm những đồng bằng nhỏ hẹp phía Đông và vùng cồn cát, bãi cát ven biển. Đất đai ở Quảng Nam đa phần có độ phì thấp, tính chất lý, hóa tính của đất ít thuận lợi cho canh tác nông nghiệp; các nhóm đất phổ biến đó là: đất đỏ vàng: 758.637 ha, chiếm 72,88 %; đất mùn đỏ trên núi: 126.477 ha, chiếm 12,15 %; đất phù sa: 50.802 ha, chiếm 4,9 %; đất cồn cát ven biển: 35.233 ha, chiếm 3,4 %; đất thung lũng, đất dốc tụ: 9.335 ha, chiếm 0,90 %...

Về điều kiện khí hậu, thời tiết: Quảng Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 2 mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12. Nhiệt độ trung bình hàng năm 26,8⁰C; lượng mưa trung bình hàng năm 2.354 mm, mưa tập trung vào các tháng 9 - 12; độ ẩm không khí trung bình 84 %. Trên địa bàn tỉnh có 2 hệ thống sông chính: Sông Thu Bồn và Sông Vu Gia. Hệ thống sông Thu Bồn có 78 sông nhỏ, bắt nguồn từ phía Tây của tỉnh; hệ thống sông Vu Gia có 4 sông nhỏ hợp thành, bắt nguồn từ huyện Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang, nằm phía Bắc của tỉnh; ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có các sông như: Tam Kỳ, Trường Giang, Ly Ly, Vĩnh Điện, Bà Rén...

Đến nay, Quảng Nam vẫn được xem là tỉnh nông nghiệp với hơn 40 % dân số lao động nông nghiệp, với tổng diện tích sản xuất các loại cây trồng hằng năm khoảng 150.000 ha, trong đó cây lúa khoảng 83.512 ha, ngô 11.500 ha, lạc 9.728 ha, mè 1.800 ha, khoai lang 2.350 ha, khoai sắn 10.000 ha và diện tích cây ăn quả khoảng 8.388 ha...Ngoài những cây trồng truyền thống như lúa, ngô, khoai, sắn, rau đậu các loại, cây ăn quả... thì cây dược liệu được xem là cây trồng tiềm năng và có nhiều lợi thế để đầu tư phát triển, nhất là tại các vùng trung du, vùng núi cao.

II. THỰC TRẠNG TRỒNG PHÁT TRIỂN SÂM NGỌC LINH VÀ CÁC CÂY DƯỢC LIỆU

Quảng Nam là địa phương có phần lớn diện tích là đất lâm nghiệp (chiếm trên 70% diện tích tự nhiên của tỉnh), đa dạng về địa hình,...nên thành phần, chủng loại cây dược liệu tại khu vực này khá phong phú. Theo đánh giá của Viện Dược liệu (Bộ Y tế) tại Quảng Nam có trên 832 loài, 593 chi, 190 họ thực vật làm thuốc, trong đó có 36 loài cây thuốc hiện nằm trong “Sách đỏ Việt Nam”. Những loại dược liệu quý được phát hiện như: Sâm Ngọc Linh, Ngũ vị tử, Ba kích, Đảng sâm, Giảo cổ lam, Sa nhân, Hoàng đằng, Cầu tích, Lan kim tuyến, Đại hồi, Màng tang...Mới đây còn phát hiện thêm 4 loài cây thuốc chưa có tên trong Danh mục cây thuốc Việt Nam, đó là: Dù dẻ đỏ, Khế đất, Gờ rông và Ba chạc lá đỏ. Với tổng diện tích cây dược liệu được thống kê là khoảng 2.471 ha, trong đó chủ yếu là ở các huyện miền núi của tỉnh. Do vậy, thời gian qua tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách để bảo tồn, khuyến khích phát triển ở khu vực này, nhất là phát triển cây dược liệu dưới tán rừng gắn với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Quảng Nam đã xác định đẩy mạnh việc trồng sâm Ngọc Linh nói riêng và các cây dược liệu nói chung tại các huyện trung du, miền núi...là hướng ưu tiên để phát triển kinh tế trong những năm đến. Do vậy, trong thời gian qua, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển cây dược liệu, cụ thể: Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 301); Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về cơ chế khuyến khích, bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025 (Quyết định 300); Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về Cơ chế khuyến khích bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định 2950); Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định cho thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đây được xem là cơ sở pháp lý, là động lực quan trọng khuyến khích người dân phát huy tiềm năng thế mạnh của mình để phát triển các loại cây dược liệu, góp phần nâng cao đời sống và phát triển kinh tế địa phương.

1. Tình hình sản xuất, phát triển sâm Ngọc Linh

1.1. Về quy hoạch, bảo tồn, phát triển cây sâm Ngọc Linh

- Diện tích quy hoạch vùng bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh: Diện tích quy hoạch để phát triển trồng sâm là 15.567 ha, trong đó khu vực có độ từ 1.200 - 2.000 m là 13.329 ha, trên 2.000 m là 2.238 ha. Đến nay diện tích thực tế trồng được là trên 925 ha và tổng diện tích cho thuê môi trường rừng (MTR) để trồng sâm Ngọc Linh là 1.428,96 ha, trong đó: Hộ gia đình, cá nhân: 428,96 ha; tổ chức doanh nghiệp: 1.000 ha. Hiện nay, người dân nằm trong vùng quy hoạch sâm Ngọc Linh được ưu tiên nhận khoán quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng kết hợp với trồng sâm Ngọc Linh dưới tán rừng. Bên cạnh thu nhập từ cây sâm Ngọc Linh thì người dân còn nhận thêm tiền khoán quản lý bảo vệ rừng góp phần tăng thu nhập để từng bước thoát nghèo bền vững.

- Nguồn cung cấp cây giống:

+ Đối với cây sâm nhân từ hạt: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nguồn cây giống sâm Ngọc Linh cung cấp cho việc trồng mới đã được cải thiện, tuy nhiên vẫn còn rất khan hiếm, trong đó nguồn giống cung cấp chủ yếu từ 02 đơn vị do Nhà nước quản lý là Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam với diện tích trồng Sâm là 8,5 ha (lũy kế hiện có tại Trạm Dược liệu Trà Linh là: **252.008 cây**, từ 02 năm tuổi trở lên) và Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My (trước đây là Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My) với diện tích 3,5 ha (với số lượng cây Sâm Ngọc Linh hiện có khoảng **18.373 cây**, từ 02 - 07 năm tuổi). Ngoài ra, lượng cây giống trong nhân dân (tại các chót trồng sâm) và doanh nghiệp hằng năm sản xuất được từ 500.000 - 1.000.000 cây giống. Tuy số lượng cây giống cung ứng trong những năm gần đây có tăng đáng kể, nhưng nhu cầu mở rộng và phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh là rất lớn (vùng quy hoạch phát triển lên đến 15.567 ha).

+ Đối với cây giống Sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô, hiện trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị tổ chức sản xuất. Tuy nhiên do đặc thù về giống nên hiện đang trong giai đoạn trồng thử nghiệm để đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển mới có kế hoạch nhân rộng trong thời gian tới.

- Về cấp giấy chứng nhận trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian qua, có 03 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ, gồm: Công ty Cổ phần thương mại Dược Sâm Ngọc Linh (26.722 cây sâm) và Công ty TNHH Sâm Sâm (2.900 cây sâm), Công ty TNHH Tân Nghĩa Sơn (5.918 cây sâm). Đặc biệt Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam đã được Cục Trồng trọt cấp Bằng bảo hộ giống đối với cây trồng mới Sâm Ngọc Linh tại Quyết định số 355/QĐ-TT-VPBH ngày 04/10/2017.

- Về xác nhận nguồn gốc, xuất xứ Sâm Ngọc Linh: Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh có 03 cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trồng Sâm Ngọc Linh đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành xác nhận nguồn gốc, xuất xứ cụ thể: Năm 2019: 39.343 cây (Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Trường: 12.621 cây, Công ty Cổ phần thương mại Dược Sâm Ngọc Linh: 26.722 cây); năm 2020: 213.418 cây (Công ty TNHH Sâm Sâm: 4.052 cây và Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam: 209.366 cây); năm 2021: 18.566 cây. Như vậy, đến thời điểm hiện tại có **271.327 cây** sâm Ngọc Linh được xác nhận nguồn gốc, xuất xứ ⁽¹⁾ và Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý sản phẩm sâm củ.

- Tình hình cấp mã số cho cơ sở trồng thực vật hoang dã đối với cây sâm Ngọc Linh: Ngày 22/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 84/2021/NĐ-CP Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động, thực vật hoang dã, nguy cấp. Theo đó, sâm Ngọc Linh (tự nhiên) thuộc nhóm IA do Cơ quan quản lý CITES cấp mã số cơ sở gây trồng nhân tạo. Ngoài ra, thực hiện theo quy định của Luật Trồng trọt số 31/2018/QH 14 ngày 19/11/2018 và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Tuy nhiên, trong thực tế việc triển khai về nội dung này gặp rất nhiều khó khăn do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác nhận tế nào là sâm Ngọc Linh tự nhiên, nhân tạo...

- Tình hình hỗ trợ về tín dụng: Để hỗ trợ nguồn vốn cho người dân phát triển trồng Sâm Ngọc Linh, từ năm 2016 - 2018 các Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện Nam Trà My và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Nam Trà My đã tiến hành các thủ tục cho các hộ dân vay với số tiền giải ngân 35,2 tỉ đồng; trong đó: Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện Nam Trà My đã giải ngân vốn vay khoảng 26 tỉ đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Nam Trà My đã giải ngân vốn vay khoảng 9,2 tỉ đồng.

- Một số dự án đầu tư bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh đã triển khai thực hiện như:

+ Các Dự án đầu tư bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh: Dự án bảo tồn, kiểm định Sâm Ngọc Linh; Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 với tổng mức đầu tư 19.971.582.000 đồng, gồm 02 hợp phần đang triển khai thực hiện:

Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng các lối đi trong nội bộ vườn Sâm, lối đi giữa các vườn Sâm và tường chắn đất để chống sạt lở; xây dựng 03 chốt bảo vệ và hệ thống camera giám sát, báo động; Đường dây hạ thế cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; Đo đạc phân lô, cắm mốc và xây dựng bản đồ quản lý khoảng 16,9 ha vườn giống Sâm gốc. Tổng giá trị dự toán là 14.517.487.000 đồng. Đến nay, Hợp phần 1 của dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kế hoạch

⁽¹⁾: Công ty Cổ phần Thương mại và Dược Sâm Ngọc Linh: 22.722 cây; nhóm hộ ông Nguyễn Văn Trường: 12.621 cây, Công ty TNHH Sâm Sâm: 4.052 cây; Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam 209.366 cây; Công ty TNHH Tân Nghĩa Sơn: 18.566 cây.

lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 30/10/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và hoàn thành công tác đấu thầu; hiện nay hạng mục đã được đơn vị trúng thầu tiến hành thi công theo tiến độ.

Hợp phần 2: Đầu tư, mua sắm các hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác kiểm định sâm và đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ kiểm định sâm. Tổng giá trị dự toán là 5.454.095.000 đồng (Sở Nông nghiệp và PTNT được giao làm chủ đầu tư dự án và UBND huyện Nam Trà My tổ chức thực hiện Hợp phần 2 của dự án). Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 09/12/2019, UBND huyện Nam Trà My đang thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Hằng năm ngân sách hỗ trợ chăm sóc, quản lý và bảo vệ các vườn Sâm gốc thuộc 02 đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước đang thực hiện chăm sóc và bảo vệ vườn Sâm giống gốc tại xã Trà Linh, huyện Nam Trà My thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam và Trại Tắc Ngo thuộc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My. Ngoài nhiệm vụ bảo tồn và phát triển trong những năm qua đã cung ứng cho người dân và doanh nghiệp được gần 107.000 cây giống Sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi (*trong đó: Trạm Dược liệu Trà Linh thuộc Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam gần 83.000 cây; Trại Tắc Ngo thuộc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện 24.000 cây*) để phát triển sản xuất trong vùng quy hoạch. Tổng số tiền thu được từ việc cung ứng cây giống từ 2018 - 2020 hơn 9.686 triệu đồng, đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định, trong đó thu của doanh nghiệp là 100% và thu phần đối ứng của người dân 20% đơn giá mua cây giống theo Nghị quyết số 41 của HĐND tỉnh.

- Một số dự án khác:

+ Dự án trồng phục hồi rừng trên khu vực phát triển vùng Sâm (huyện Nam Trà My), gồm: Trồng mới 572,52 ha, nuôi dưỡng làm giàu rừng 112,69 ha, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng 140,24 ha;

+ Dự án Đường giao thông vào vùng phát triển sâm Ngọc Linh, đã triển khai thực hiện thi công 3 tuyến đường: Tuyến Tắc Pong - Tắc Ngo: 8,022 km (có tổng mức đầu tư 80.589 triệu đồng), tuyến UBND xã Trà Linh đi Măng Lùng: 11,608 km (có tổng mức đầu tư 149.224 triệu đồng), tuyến Măng Lùng - Đắc G'Lây: 14,4 km (có tổng mức đầu tư 129.926 triệu đồng).

+ Đang tiến hành triển khai thực hiện 02 dự án thuộc Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2030.

1.2. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây Sâm Ngọc Linh

Trong thời gian qua, công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây Sâm Ngọc Linh được tỉnh rất quan tâm. Nhờ đó, đã kêu gọi và phối hợp thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, cụ thể:

- Phối hợp với Trường Đại học Nông lâm - Huế thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nhân giống hữu tính nhằm nâng cao tỷ lệ chất lượng cây giống Sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam”.

- Phối hợp với Viện di truyền, Viện nghiên cứu Nông nghiệp Việt Nam thực hiện đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và xây dựng nguồn giống gốc cây Sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam”.

- Phối hợp với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình và ứng dụng Hệ thống Internet vạn vật để quảng bá và giám sát hiệu quả khu bảo tồn giống cây sâm gốc Ngọc Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam” và một số đề tài khác như:

- Nghiên cứu ứng dụng biện pháp sinh học để quản lý sâu bệnh hại đến cây Sâm Ngọc Linh tại tỉnh Quảng Nam.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đăng ký mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ và phát triển vùng trồng Sâm Ngọc Linh theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nghiên cứu bào chế và đánh giá tính an toàn, hiệu quả của viên nang mềm Sâm Ngọc Linh. - Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về nhân giống hữu tính nhằm nâng cao tỷ lệ nhân giống và chất lượng cây Sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Nghiên cứu hiệu quả sử dụng chế phẩm nấm Trichoderma phân lập tại vùng trồng Sâm Ngọc Linh và vi sinh vật chức năng FBP đến sinh trưởng - phát triển và phòng trừ bệnh hại Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Hiện nay đang đề nghị Bộ Khoa học Công nghệ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Xây dựng hệ dữ liệu chuyên gia và các nền tảng thông minh hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia Sâm Ngọc Linh”.

Ngoài ra, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài khoa học “Nghiên cứu biện pháp canh tác và quản lý dịch hại hợp lý nhằm phát triển cây Sâm Ngọc Linh tại Quảng Nam” Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt trong công tác gieo ươm, sản xuất cây sâm giống. Qua đó đã nâng cao được tỷ lệ cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn/số hạt gieo một cách đáng kể, từ 18,5% năm 2015 tăng lên 59,12% năm 2021 Hơn nữa, đến nay, các đơn vị này cơ bản đã làm chủ được công tác gieo ươm, chăm sóc cây giống trước những điều kiện bất lợi, khó khăn. Đến nay, cơ bản đáp ứng được một phần nhu cầu cây giống đạt chất lượng để cung ứng cho phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh.

1.3. Công tác di thực cây Sâm Ngọc Linh

- Trên cơ sở Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh tại địa bàn huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong những năm qua, UBND huyện Nam Trà My đã phát triển di thực cây Sâm Ngọc Linh ra 04 xã (Trà Don, Trà Tập, Trà Don và Trà Leng) với số lượng cây giống là 9.000 cây được sản xuất ra tại Trại sâm giống Tắc Ngo; bước đầu cho kết quả rất khả quan, tỷ lệ cây sống đạt trên 70%; hiện nay một số xã như: Trà Tập, Trà Don, cây sâm đã ra hoa và cho hạt. Ngoài ra, năm 2017 Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc

Linh và Dược liệu Quảng Nam đã thực hiện đánh giá mô hình di thực cây Sâm Ngọc Linh xuống đai rừng thấp (1.300 m) tại thôn 2 xã Trà Linh. Đối với diện này, qua kết quả theo dõi, đánh giá bước đầu, cây sâm sinh trưởng phát triển rất kém, tỷ lệ cây tái sinh chồi rất thấp, tỷ lệ cây sống sót rất thấp.

- Việc di thực Sâm Ngọc Linh để trồng thử nghiệm ra các khu vực khác có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tương đồng với khu vực phát triển trồng Sâm tại huyện Nam Trà My là rất cần thiết; làm cơ sở để khảo sát, đánh giá tiềm năng, khả năng thích nghi trước khi mở rộng diện tích trồng Sâm Ngọc Linh trong thời gian đến. Do vậy, UBND tỉnh đã thông nhất chủ trương hỗ trợ cây giống Sâm Ngọc Linh cho các huyện: Bắc Trà My, Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn và Tây Giang (1.000 cây/huyện) để thực hiện trồng thử nghiệm di thực cây Sâm Ngọc Linh trong năm 2021 (Công văn số 4143/UBND-KTN ngày 07/7/2021), các địa phương đã nhận giống và triển khai trồng. Ngoài ra, một số địa phương như: Núi Thành, Tiên Phước đã đề xuất xin thực hiện việc di thực loại sâm có giá trị này tại địa phương, qua đó có cơ sở đánh giá, đề xuất mở rộng vùng trồng sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh.

1.4. Công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn trồng Sâm Ngọc Linh

- Ban hành các văn bản hướng dẫn⁽²⁾ về xác nhận nguồn gốc giống Sâm Ngọc Linh, quản lý giống Sâm Ngọc Linh và dược liệu, từ đó góp phần ngăn chặn các trường hợp dẫn nhập, lai tạp các giống sâm bên ngoài vào khu vực bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh.

- Thiết lập 125/120 ha vườn Sâm giống tại 03 xã: Trà Linh, Trà Nam và Trà Cang, huyện Nam Trà My (bao gồm cả vườn giống của Trạm Dược liệu Trà Linh, Trại giống Tắc Ngo); cơ bản quản lý tốt khu vực có Sâm từ 5 năm trở lên để đảm bảo nguồn giống cung ứng.

- Ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cây Sâm Ngọc Linh và Định mức kinh tế - kỹ thuật cho cây Sâm Ngọc Linh. Đây là những cơ sở kỹ thuật và pháp lý quan trọng để trồng và phát triển Sâm Ngọc Linh trong thời gian tới.

- Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00049 cho sản phẩm Sâm Ngọc Linh (Quyết định số 3235/QĐ-SHTT ngày 16/8/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Đã xác định vùng quy hoạch bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên thực địa theo mức độ thích nghi sử dụng đất; xác lập ranh giới lâm phận khu rừng đặc dụng và thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh.

⁽²⁾ Công văn số 2114/SNN&PTNT-KHTH ngày 14/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn tạm thời xác nhận nguồn gốc giống sâm Ngọc Linh; Quyết định số 320/QĐ-NN&PTNT ngày 12/8/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Quy định tạm thời Bộ tiêu chuẩn cây sâm Ngọc Linh trệt; Công văn số 361/SNN&PTNT-CCKL ngày 02/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập và nộp Hồ sơ đề nghị xác nhận nguồn gốc sâm Ngọc Linh được gây trồng nhân tạo; Công văn 145/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 18/01/2021 về hướng dẫn sản xuất, buôn bán giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Các kết cấu hạ tầng cơ bản trong vùng quy hoạch như: Đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, thông tin liên lạc, trung tâm giới thiệu sản phẩm,...đang từng bước được đầu tư xây dựng.

- Công tác tập huấn kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh, tuyên truyền bảo vệ, bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh đang được quan tâm xúc tiến thực hiện.

- Hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các địa phương và các cơ quan Báo chí, Đài truyền hình Quảng Nam tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh; tuyên truyền công tác bảo vệ, bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh và một số cây dược liệu khác cho nhân dân trên địa bàn các huyện miền núi.

- Từ nguồn kinh phí hỗ trợ, huyện Nam Trà My đã tổ chức được 12 lớp tập huấn, với 630 hộ dân tham gia về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tại các xã Trà Linh, Trà Cang và Trà Nam. Bên cạnh đó, các đơn vị của Sở cũng đã tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng Sâm dưới tán rừng cho khoảng 1.000 hộ dân. Từ các lớp tập huấn này, giúp người dân nắm được kỹ thuật trồng cây Sâm Ngọc Linh và ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường rừng.

1.5. Tình hình chế biến Sâm Ngọc Linh

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 10 doanh nghiệp thu mua và chế biến Sâm Ngọc Linh, trong đó có một số đơn vị tiêu biểu như: Công ty Cổ phần Thương mại Dược - Sâm Ngọc Linh Quảng Nam, Công ty TNHH Sâm Sâm, Công ty TNHH dược Phaco, Công ty TNHH MTV Sâm Bách Sanh, Công ty Cổ phần Phát triển Dược liệu Quảng Nam... tham gia vào việc thu mua và chế biến Sâm Ngọc Linh. Trong đó, các doanh nghiệp tập trung vào các sản phẩm chế biến từ Sâm Ngọc Linh gồm: Trà túi lọc Sâm Ngọc Linh, nước uống Sâm Ngọc Linh, mật ong Sâm Ngọc Linh, rượu Diệp linh sâm, dung dịch uống Sâm Ngọc Linh, viên ngậm Sâm Ngọc Linh...với lượng nguyên liệu tiêu thụ khoảng 50 - 60 kg/năm (Công ty Cổ phần Thương mại Dược - Sâm Ngọc Linh Quảng Nam). Nhìn chung, các doanh nghiệp, cơ sở tham gia chế biến các sản phẩm từ cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh còn rất ít và sản phẩm chưa phong phú. Do vậy, thời gian tới cần tập trung thu hút các doanh nghiệp lớn và đầu tư sản xuất kết hợp với chế biến sâu và đa dạng sản phẩm từ cây dược liệu quý này.

+ Ngoài ra, sản phẩm Sâm Ngọc Linh được đưa vào giới thiệu và tiêu thụ trong các phiên chợ hằng tháng tại huyện Nam Trà My với lượng sâm củ Ngọc Linh tiêu thụ trung bình khoảng 30 kg/phiên/tháng.

2. Tình hình phát triển các loài cây dược liệu

Trong những năm qua công tác phát triển cây dược liệu đã được triển khai thực hiện trên cơ sở các Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 (thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh); Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về Cơ chế khuyến khích bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu trên địa bàn tỉnh

Quảng Nam, giai đoạn 2016 - 2020 (thực hiện Nghị quyết số 202/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Những kết quả đạt được như sau:

2.1. Tình hình phát triển giống cây dược liệu

a) Về hỗ trợ đầu tư sản xuất giống

Trong năm 2016, UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí 500 triệu đồng cho Trung tâm Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam để thực hiện công tác sửa chữa, nâng cấp cơ sở nuôi cấy mô, mua sắm một số trang thiết bị (nồi hấp, tủ sấy) để thực hiện nghiên cứu, sản xuất giống dược liệu. Qua đó, cơ bản các hạng mục sửa chữa, nâng cấp cơ sở nuôi cấy mô đã hoàn thiện; các thiết bị cơ bản phát huy được hiệu quả, tuy nhiên lượng cây giống sản xuất còn thấp hơn so với công suất thiết kế là 5 triệu cây giống/năm, do nhu cầu thực tế chưa lớn.

Bên cạnh đó, Trung tâm Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam đã sản xuất và cung ứng cho huyện Tây Giang 30.000 cây Ba kích nuôi cấy mô (tiếp nhận quy trình sản xuất cây Ba kích Tây Giang nuôi cấy mô từ trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng). Lượng cây giống này huyện đã phân bổ cho các xã trồng sống với tỷ lệ sống trên 70%. Đến nay, theo báo cáo của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tây Giang, nhìn chung các cây được cấp sinh trưởng phát triển khá, sau hơn 4 năm, năng suất ước tính khoảng 0,7 - 1,2 kg/cây.

b) Về đầu tư cơ sở hạ tầng vườn ươm

Theo Nghị quyết số 202/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 sẽ thực hiện đầu tư 05 vườn ươm giống cây dược liệu tại 5 huyện (Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn và Nam Trà My) với nguồn kinh phí dự kiến 4 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua xem xét các điều kiện thực tế liên quan và tỉnh đã có chủ trương xã hội hóa các vườn sản xuất giống đối với cây dược liệu nên không tiến hành đầu tư (tại Công văn số 3995/UBND-KTN ngày 02/8/2017).

c) Về xây dựng 04 khu vực trồng bảo tồn chủ động, kết hợp sản xuất giống 03 loại cây dược liệu Đảng sâm, Sa nhân tím và Ba kích tím

- Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ về trồng bảo tồn dược liệu, Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu đã phối hợp với các đơn vị thực hiện trồng hoàn thành diện tích 25 ha các cây dược liệu (Đảng sâm: 7,5 ha, Ba kích tím: 10 ha và Sa nhân tím: 7,5ha) thuộc địa bàn 04 huyện: Nam Trà My, Đông Giang, Tây Giang và Phước Sơn (giảm 01 huyện Nam Giang so với Nghị quyết số 202 do không lựa chọn được đơn vị thực hiện), với tổng kinh phí thực hiện là 3.130.538 đồng.

- Đến nay, toàn bộ diện tích của 04 vườn bảo tồn kết hợp sản xuất giống theo Nghị quyết 202 đã bàn giao về cho các địa phương quản lý, bảo tồn và khai thác vật liệu nhân giống theo quy định. Nhìn chung, cây dược liệu tại các khu trồng bảo tồn trên trong giai đoạn đầu sinh trưởng phát triển khá tốt, đáp ứng nhu cầu bảo tồn theo chủ trương của tỉnh. Tuy nhiên, việc quản lý, chăm sóc, bảo tồn cũng như khai thác tại các vườn này chưa mang lại hiệu quả cao, hầu hết các loài cây dược liệu trong vườn giảm số lượng cũng như không còn đảm bảo

chất lượng để khai thác. Đồng thời, do việc đầu tư phân tán và số lượng cây trồng hạn chế, tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên của từng huyện nên chưa hình thành được Vườn có quy mô đủ lớn đáp ứng nhu cầu bảo tồn nhiều loài được liệu khác nhau.

d) Các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây dược liệu

- Theo kết quả rà soát, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 12 cơ sở sản xuất giống dược liệu, cụ thể: Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Tây Giang, HTX Thiên Bình, Công ty TNHH Phước Hùng Minh (huyện Tây Giang); Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Trần Phước Sanh (huyện Bắc Trà My), Vườn ươm giống dược liệu (Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện), Cơ sở Huyền Thanh, Cơ sở Phi Trần, Cơ sở Đông Xanh (huyện Nam Trà My), Công ty TNHH Đức Uyên (Hiệp Đức), Hộ kinh doanh Trương Công Huy (Nam Giang), Công ty TNHH MTV An Bình (Tam Kỳ), Công ty TNHH Hà Sơn (Đà Nẵng) với quy mô hơn 2 triệu cây giống/năm, gồm các loại cây: Sa nhân, Ba kích, Đảng sâm, Quế, Giảo cổ lam, Dương quy,...

- Nhìn chung công tác phát triển giống dược liệu trong thời gian gần đây đã có những chuyển biến tích cực, số lượng đơn vị, cơ sở cung ứng giống cây dược liệu trên địa bàn tỉnh tăng lên rõ rệt, chất lượng cây giống từng bước được cải thiện, cơ bản đảm bảo cung ứng cho nhu cầu trồng và phát triển cây dược liệu (chủ yếu đối với các cây Ba kích, Đảng sâm và Sa nhân) trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả hỗ trợ giống cây dược liệu

a) Hỗ trợ giống cây dược liệu trồng mới:

Trong 5 năm (2016 - 2020), UBND tỉnh đã bố trí nguồn kinh phí 24.659,8 triệu đồng (Năm 2016: 580,8 triệu đồng; năm 2017: 5.000 triệu đồng; năm 2018: 6.619 triệu đồng, năm 2019: 5.760 triệu đồng và năm 2020: 6.700 triệu đồng) để thực hiện các hạng mục bảo tồn và phát triển 03 cây dược liệu (Đảng sâm, Sa nhân tím, Ba kích tím) theo kế hoạch và đã triển khai thực hiện được một số nội dung như sau:

- Qua 5 năm triển khai thực hiện (2016 - 2020), đã có 9 huyện (Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước và Hiệp Đức, Nông Sơn) hỗ trợ giống dược liệu cho người dân. Tổng diện tích đã triển khai trồng 03 cây dược liệu (Đảng sâm, Ba kích tím, Sa nhân tím) là 905,1 ha/910 ha (diện tích hỗ trợ giống 03 cây dược liệu từ năm 2016 - 2020 theo Quyết định số 2950/QĐ-UBND), đạt 99,46 % so với kế hoạch (có Phụ lục 3 kèm theo). Theo đánh giá bước đầu, các cây dược liệu hỗ trợ ở một số địa phương (Sa nhân tại Bắc Trà My, Đảng sâm tại Nam Trà My, Ba kích tím tại Tây Giang...) sinh trưởng và phát triển khá, một số đã cho thu hoạch và mang lại thu nhập đáng kể cho người dân miền núi.

- Nhìn chung các địa phương đã triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ và giải ngân kịp thời, đảm bảo nguồn kinh phí được giao. Tuy nhiên công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật chưa được quan tâm, sau khi trồng người dân không thường xuyên thực hiện các biện pháp chăm sóc theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; chất lượng cây giống đem trồng chưa được kiểm tra, giám sát và đánh giá cụ thể... Ngoài ra, khoảng cách vận chuyển cây giống đến vùng trồng

xa, thời tiết nắng nóng, lượng mưa thấp; một số địa phương chưa bám vào vùng quy hoạch dược liệu đã được UBND tỉnh phê duyệt, một số diện tích trồng không phù hợp với điều kiện lập địa thổ nhưỡng ,...do vậy, dẫn đến một số diện tích sinh trưởng và phát triển kém.

b) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trồng cây dược liệu

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách các cơ chế khuyến khích bảo tồn và phát triển cây dược liệu cho các địa phương và người dân. Đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc 03 cây dược liệu (Đảng sâm, Sa nhân tím, Ba kích tím). Qua đánh giá từ địa phương, công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao được nhận thức của người dân trong công tác bảo tồn, phát triển các loại cây dược liệu gắn với phát triển kinh tế hộ; nhờ vậy đến nay cơ bản tiêu chí đăng ký tham gia hỗ trợ dược liệu đều cao hơn so với dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ.

2.3. Tình hình chế biến cây dược liệu

Qua thống kê, trên địa bàn tỉnh có một số cơ sở chế biến cây dược liệu gồm: Tại huyện Tây Giang (gồm HTX Nông nghiệp và Dược liệu Tây Giang, Cơ sở sản xuất kinh doanh rượu Đức Huy, Cơ sở sản xuất kinh doanh rượu Chính Châu..), tại huyện Nam Trà My (gồm HTX Nông nghiệp Đông Trà, Công ty TNHH Sâm Sâm, Cơ sở sản xuất chế biến và Kinh doanh Thanh Tuyền, Cơ sở sản xuất và chế biến thảo dược Hà Vy, HTX Cộng đồng Ngọc Linh, hộ sản xuất kinh doanh Nam Trà...), tại huyện Đông Giang (gồm Cơ sở sản xuất rượu Hoàng Oanh, Cơ sở sản xuất rượu Thu Thảo, HTX Nông lâm nghiệp xã Tư, HTX Nông lâm nghiệp Đông Sơn, Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Quyết Thắng...), tại huyện Bắc Trà My (gồm: Cơ sở thu mua Nông sản Tiến Ty, Công ty Quế Quảng Nam...) với sản lượng khoảng 350 tấn/năm. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số cơ sở chế biến sâu sản phẩm cây dược liệu như: Chế biến tinh dầu sả, cao đẳng sâm, trà túi lọc... Nhìn chung, các doanh nghiệp, cơ sở tham gia chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu trên địa bàn tỉnh còn rất ít và sản phẩm chưa phong phú. Do vậy, thời gian tới cần tập trung thu hút các doanh nghiệp lớn và đầu tư chế biến sản phẩm từ cây dược liệu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ VỀ PHÁT TRIỂN SÂM NGỌC LINH VÀ CÁC CÂY DƯỢC LIỆU

1. Đối với cơ chế về bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh (Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về cơ chế khuyến khích, bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018 - 2025)

1.1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, các cơ chế, chính sách đầu tư hỗ trợ việc bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tốt, cơ bản thể hiện ở các mặt sau:

- Các cơ chế, chính sách của tỉnh được ban hành kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, nhất là ở các huyện miền núi cao của tỉnh.

- Góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cho người dân miền núi từ việc chủ yếu khai thác cây sâm Ngọc Linh trong tự nhiên sang đầu tư trồng và chăm sóc.

- Là tiền đề, cơ sở quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế ở các huyện miền núi của tỉnh. Góp phần quan trọng để tỉnh định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện miền núi trong thời gian tới.

- Trình độ dân trí của người dân miền núi được nâng lên (đã có 1.630 lượt người dân tham gia các lớp tập huấn về cây sâm Ngọc Linh), nhất là kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch từng bước được cải thiện.

- Giá trị sản phẩm cây sâm Ngọc Linh được tăng lên, trong đó nhiều sản phẩm được chứng nhận OCOP đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

- Cơ sở hạ tầng vùng trồng sâm và các vùng lân cận được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, trao đổi hàng hóa để phát triển kinh tế của người dân miền núi.

- Môi trường rừng dần được cải thiện, người dân ý thức hơn trong việc bảo tồn, phát triển cây Sâm Ngọc Linh gắn với công tác chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng.

- Số lượng doanh nghiệp đầu tư và trồng và chế biến các sản phẩm từ cây được liệu không ngừng được tăng lên.

- Đời sống tinh thần, vật chất trong nhân tại các vùng trồng sâm được nâng lên đáng kể, đã góp phần tích cực trong việc xóa đói giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Các hạng mục phục vụ công tác quy hoạch và phát triển Sâm Ngọc Linh về hạ tầng, giao thông, điện nước, trồng rừng... nằm tại khu vực địa hình xa xôi, nhu cầu kinh phí đầu tư khá lớn; tuy vậy, nguồn ngân sách hàng năm bố trí còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước đối với Sâm Ngọc Linh từ Trung ương đến địa phương chưa được quy định cụ thể nên tình hình buôn bán, di thực và mua bán Sâm Ngọc Linh giả trên thị trường diễn biến rất phức tạp; trong khi đó nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị... đầu tư cho việc giám định Sâm Ngọc Linh chưa đảm bảo yêu cầu (cán bộ chuyên môn chưa được đào tạo, máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ giám định, kiểm định chất lượng chưa có...) nên công tác thẩm định, chất lượng Sâm Ngọc Linh còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn cây giống Sâm Ngọc Linh gieo từ hạt vẫn còn thiếu so với nhu cầu, do số lượng cây đủ tiêu chuẩn cho hạt ít, tỷ lệ cây giống xuất vườn sau khi gieo chưa cao (tỷ lệ nảy mầm, cây con bị chết vẫn còn cao). Do vậy, nguồn cung ứng giống để mở rộng diện tích, phát triển ngoài sản xuất gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác nghiên cứu ứng dụng sản xuất giống đối với phương pháp vô tính (Sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô) đã được triển khai, nhưng chưa đem lại kết quả mong muốn nên chưa thể sớm ứng dụng được vào thực tế để sản xuất.

- Chi phí đầu tư cho sản xuất sâm Ngọc Linh rất lớn (khoảng 7 - 8 tỷ đồng/ha), do vậy việc đầu tư của các hộ gia đình, các doanh nghiệp để trồng Sâm gặp nhiều khó khăn.

- Về mở rộng vùng trồng sâm Ngọc Linh: Trong thời gian qua, một số địa phương (Nam Trà My, Phước Sơn) đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, mở rộng vùng Quy hoạch bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 với nội dung: Mở rộng vùng quy hoạch trồng sâm Ngọc Linh ở đai cao từ 1.000 m so với mực nước biển và đầu tư phát triển trồng sâm Ngọc Linh ở đai cao từ 1.000 m - 2.400 m trong giai đoạn hiện nay cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, trên thực tế diện tích trồng sâm Ngọc Linh của doanh nghiệp, hộ gia đình còn rất nhỏ so với diện tích đã quy hoạch (**925 ha/15.567 ha**). Về mặt trồng khảo nghiệm, nghiên cứu và phát triển di thực để mở rộng vùng trồng sâm Ngọc Linh ở đai cao từ 1.000 m - 1.200m so với mực nước biển (ngoài đai cao trong quy hoạch) đến nay chưa xác định được diện tích trồng sâm Ngọc Linh thực hiện khảo nghiệm, nên chưa đánh giá khả năng thích nghi trong việc di thực sâm Ngọc Linh trồng ở đai cao 1.000 m đến 1.200m. Vì vậy, chưa có cơ sở để đề xuất mở rộng vùng trồng sâm Ngọc Linh.

- Về quản lý giống sâm Ngọc Linh được gây trồng nhân tạo đang gặp một số khó khăn do một số quy định về quản lý chưa phù hợp với thực tiễn và đồng bộ thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Qua kiểm tra, rà soát thống kê việc triển khai trồng sâm Ngọc Linh của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân thì nhận thấy hiện nay việc triển khai trồng sâm Ngọc Linh chưa đảm bảo tiến độ, phân kỳ đề ra, việc phát dọn cây tái sinh trên luống để trồng sâm vẫn còn diễn ra và chưa tuân thủ quy trình kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh được ban hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng môi trường rừng của Chủ rừng đối với các nhóm hộ, hộ gia đình rất khó thực hiện; vì các hộ gia đình bảo vệ nghiêm ngặt khu vực trồng Sâm Ngọc Linh của mình; do đó, khi kiểm tra, giám sát phải có sự tham gia của UBND xã, Ban Nhân dân thôn và nhóm trưởng trồng Sâm Ngọc Linh, một số hộ dân đã di dời Sâm đến địa điểm khác, không cho chủ rừng và Kiểm lâm đến địa điểm trồng Sâm, gây khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát việc trồng Sâm và quản lý, bảo vệ rừng trong vùng trồng Sâm.

- Hiện nay, tại vùng trồng Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My đang chịu tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu; thời tiết diễn biến cực đoan ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sinh trưởng phát triển cây sâm như lượng mưa ít, ẩm độ không khí thấp, nhiệt độ không khí cao so với quy luật bình thường (có những ngày ẩm độ không khí đo được khá thấp 40%, nhiệt độ không khí 30⁰C); nguồn nước tại các dòng suối cạn kiệt dần; do đó, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sinh trưởng, phát triển của cây Sâm Ngọc Linh. Bên cạnh đó, tình hình dịch hại trên cây sâm con diễn biến rất phức tạp, áp lực sâu bệnh hại rất lớn; đặc biệt là bệnh đốm vòng, sương mai, lở cổ rễ, thối rễ,... làm chết hàng loạt.

2. Đối với cơ chế về bảo tồn, phát triển các loài cây dược liệu (Nghị quyết số 202/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

2.1. Kết quả đạt được

- Hỗ trợ, khuyến khích phát triển cây dược liệu, nhất là tại các huyện miền núi của tỉnh là một trong những cơ chế mang tính đột phá đối với ngành nông nghiệp nhằm góp phần ổn định đời sống và phát triển kinh tế cho đồng bào dân tộc tại các huyện miền núi của tỉnh. Cơ chế bảo tồn, khuyến khích phát triển cây dược liệu bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định như: Đã hình thành được các vùng sản xuất dược liệu tập trung, như Đảng sâm ở Tây Giang, Nam Trà My; cây Sa nhân tím ở Bắc Trà My; cây Ba kích ở Đông Giang, Tây Giang; xây dựng được các vườn bảo tồn các cây Sa nhân, Đảng sâm, Ba kích tím; hỗ trợ nhân dân trồng được hơn 900 ha cây dược liệu các loại; hình thành các vườn ươm cung cấp cây giống dược liệu trên địa bàn tỉnh; phát triển ổn định một số cơ sở chế biến cây dược liệu...

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trồng cây dược liệu. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách các cơ chế khuyến khích bảo tồn và phát triển cây dược liệu cho các địa phương và người dân. Đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc 03 cây dược liệu (Đảng sâm, Sa nhân tím, Ba kích tím). Qua đánh giá từ địa phương, công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao được nhận thức của người dân trong công tác bảo tồn, phát triển các loại cây dược liệu gắn với phát triển kinh tế hộ; nhờ vậy đến nay cơ bản tiêu chí đăng ký tham gia hỗ trợ dược liệu đều cao hơn so với dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Công tác phát triển giống dược liệu trong thời gian gần đây đã có những chuyển biến tích cực, số lượng đơn vị, cơ sở cung ứng giống cây dược liệu trên địa bàn tỉnh tăng lên rõ rệt, chất lượng cây giống từng bước được cải thiện, cơ bản đảm bảo cung ứng cho nhu cầu trồng và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

2.2. Khó khăn, tồn tại

- Việc hỗ trợ, khuyến khích phát triển cây dược liệu cho nhân dân trồng và phát triển trong thời gian qua ở một số nơi chưa mang lại hiệu quả rõ nét, bởi việc đầu tư hỗ trợ cây giống trồng nhỏ lẻ, sản xuất manh mún, đời sống kinh tế người dân gặp khó khăn nên chưa quan tâm đầu tư chăm sóc (che bóng, làm choái, bón phân, tưới nước...), cùng với điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn trong thời gian gần đây...đã dẫn đến tỷ lệ cây dược liệu đã trồng ở những nơi này bị chết nhiều; diện tích còn lại sinh trưởng và phát triển chậm.

- Chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư liên kết với người dân từ khâu sản xuất, sơ chế, chế biến đến khâu tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến giá cả đầu ra sản phẩm dược liệu còn bấp bênh, chưa thu hút được người dân tham gia sản xuất dược liệu. Phần lớn người dân hiện nay đều bán sản phẩm dược liệu qua thương lái (tại nhà hoặc các điểm thu mua) với giá cả không ổn định, từ đó dẫn đến không thu hút được người dân an tâm phát triển dược liệu.

- Dược liệu là cây trồng mới, việc tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật cũng như sự quan tâm chăm sóc của người dân chưa cao. Do vậy, qua kiểm tra thực tế tại một số địa phương, người sản xuất chưa có sự quan tâm đúng mức, đầu tư chăm sóc còn hạn chế nên cây sinh trưởng kém, tỷ lệ cây chết sau khi trồng nhiều. Hiệu quả kinh tế mang lại từ cây dược liệu đòi hỏi thời gian dài, nên bước

dầu chưa thu hút được người dân tham gia. Thậm chí, ở một số địa phương mặc dầu có trong quy hoạch, nhưng người dân chưa thực sự hưởng ứng.

- Phần lớn giống dược liệu sử dụng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về số lượng, chất lượng, nguồn gốc giống không rõ ràng (nhất là giai đoạn đầu khi thực hiện cơ chế)... Các cơ sở sản xuất giống dược liệu hiện nay phần lớn gieo trồng từ hạt; còn lại do người dân tự thu hái từ tự nhiên, chưa áp dụng được tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khâu sản xuất, tỉ lệ cây sống không cao, từ đó dẫn đến nguồn cung ứng giống không đảm bảo so với nhu cầu sản xuất. Công tác sản xuất, quản lý giống cây dược liệu hiện còn mới mẻ và nhiều bất cập nên khó khăn trong công tác triển khai và quản lý tại địa phương.

- Hầu hết các địa phương chưa bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho cán bộ trong việc đi cơ sở để nắm bắt nhu cầu xây dựng kế hoạch thực hiện cơ chế và việc theo dõi, giám sát việc thực hiện nên việc nắm bắt thông tin cũng như hướng dẫn người dân chăm sóc chưa đạt hiệu quả.

- Diện tích quy hoạch lớn, nhưng tiềm năng về nguồn lực để phát triển rất hạn chế, bởi việc trồng và phát triển cây dược liệu đòi hỏi phải đầu tư nguồn vốn lớn.

- Một số địa phương có tiềm năng phát triển cây dược liệu nhưng không nằm trong quy hoạch, cây trồng hỗ trợ theo Nghị quyết nên không được hưởng các chính sách hỗ trợ. Ngoài ra, việc quy định diện tích tối đa hỗ trợ cây dược liệu trong cơ chế vừa qua đã phần nào hạn chế khuyến khích đầu tư (khi có điều kiện đầu tư).

- Chưa thu hút, liên kết các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất kết hợp với chế biến sâu các sản phẩm từ dược liệu nên việc phát triển sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, thị trường thiếu tính ổn định, chưa thúc đẩy phát triển sản xuất theo quy hoạch.

Phần II

SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN VÀ CƠ SỞ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc triển khai thực hiện các cơ chế về bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả rõ nét. Diện tích trồng sâm Ngọc Linh, Ba kích, Đảng sâm, Sa nhân... trên địa bàn tỉnh tăng lên đáng kể, bước đầu hình thành được một số vùng sản xuất cây dược liệu tập trung, cơ sở hạ tầng vườn ươm cây giống, các khu vực bảo tồn được mở rộng, nhận thức của người dân về trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu được nâng lên. Qua đó khuyến khích được người dân trồng và phát triển các cây dược liệu quý, góp phần tăng thu nhập gắn với bảo vệ và quản lý rừng. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết và đòi hỏi phải tiếp tục có cơ chế mới để khắc phục hạn chế những tồn tại trong thời gian qua nhằm khuyến khích người dân, các tổ chức và doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại dược liệu nói chung và Sâm Ngọc Linh nói riêng gắn với chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị sản xuất, qua đó thúc đẩy phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn trong thời gian tới, đó là:

- Các cơ chế khuyến khích đã góp phần rất lớn trong việc hỗ trợ người dân trồng và phát triển các loại cây dược liệu, song tốc độ còn chậm, chưa hình thành được các vùng sản xuất lớn. Do vậy, cần có cơ chế để tiếp tục hỗ trợ cây giống cho người dân nhằm đẩy mạnh hơn nữa diện tích trồng các loại cây dược liệu (kể cả Sâm Ngọc Linh), sớm hình thành vùng sản xuất tập trung để cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu chế biến và tiêu thụ các sản phẩm từ cây dược liệu. Hơn nữa, để khắc phục tình trạng hỗ trợ nhỏ lẻ, sản xuất manh mún, người dân thiếu năng lực đầu tư, chăm sóc... thì nội dung lần này tập trung quy định mức hỗ trợ tối thiểu thay vì mức tối đa như các cơ chế trước, nhằm tạo điều kiện cho người dân có điều kiện đầu tư để phát triển sản phẩm hàng hóa từ cây dược liệu.

- Đến nay, bằng các cơ chế hỗ trợ đã hình thành được 4 vườn bảo tồn các cây dược liệu Đảng sâm, Ba kích tím, Sa nhân tím tại các huyện Nam Trà My, Tây Giang, Đông Giang và Phước Sơn. Bước đầu các vườn này giải quyết được những khó khăn về nguồn giống. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay có những cây đặc sản, bản địa ngoài tự nhiên chưa được quan tâm bảo vệ bảo tồn, nên về lâu dài sẽ có nguy cơ bị giảm nhanh về số lượng hoặc tuyệt chủng. Do vậy, trong khi Đề án hình thành vườn dược liệu quốc gia chưa được phê duyệt, cần thiết phải đầu tư khu vực bảo tồn cây dược liệu bản địa, đặc sản để làm vật liệu nhân giống, trong đó đề xuất 02 vườn bảo tồn gồm: Vườn bảo tồn cây Ba kích tím tự nhiên tại xã Phước Kim, huyện Phước Sơn và Vườn bảo tồn các cây dược liệu khác tại huyện Nam Trà My.

- Việc tiếp cận, hiểu biết về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch chế biến các cây dược liệu mới (theo Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam), của cán bộ kỹ thuật, người dân chưa có, cần thiết phải tập huấn, tuyên truyền, giới thiệu những thông tin mới về trồng, phát triển các cây dược liệu mới là rất cần thiết.

- Công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai phát triển cây dược liệu đóng vai trò quan trọng, song hầu hết các địa phương chưa quan tâm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện nội dung này. Nên công tác xây dựng kế hoạch thực hiện các cơ chế và việc theo dõi, giám sát việc thực hiện, nắm bắt thông tin và hướng dẫn người dân chăm sóc...còn gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, cần thiết phải có kế hoạch bố trí nguồn ngân sách phù hợp để thực hiện nội dung này.

- Về bảo tồn, lưu giữ vườn sâm giống gốc: Mặc dầu trong những năm qua đã có sự khuyến khích, hỗ trợ trong việc bảo tồn, phát triển cây sâm Ngọc Linh; tuy nhiên nguồn lực đầu tư còn rất hạn chế kể cả nhân lực và vật lực. Đặc biệt là việc đầu tư, hỗ trợ bảo tồn, lưu giữ các vườn gen giống gốc sâm Ngọc Linh tại 02 đơn vị sự nghiệp của tỉnh và huyện chưa nhiều (*Vườn sâm Ngọc Linh giống gốc tại Trạm Dược liệu Trà Linh thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam và Trại sâm Tắc Ngo thuộc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Nam Trà My*) bởi đây là nguồn sản xuất, cung ứng cây giống chính phục vụ sản xuất trong thời gian đến. Do vậy, cần có sự đầu tư, hỗ trợ nhiều hơn nữa để giúp các đơn vị này tổ chức tốt việc bảo tồn và nhân giống phục vụ phát triển sản xuất trong thời gian đến.

- Công tác nghiên cứu ứng dụng sản xuất giống bằng phương pháp vô tính đã được triển khai, nhưng chưa đem lại kết quả mong muốn và chưa ứng dụng được nhiều vào thực tế để sản xuất. Hiện nay, cây giống Sâm Ngọc Linh chủ yếu được gieo ươm từ hạt với tỉ lệ sống từ hạt đến khi xuất vườn chỉ khoảng 50 - 60% dẫn đến khó khăn trong nguồn cung ứng giống để phát triển trồng sâm Ngọc Linh. Trong khi đó, nhu cầu và nguồn vốn đầu tư về phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh là rất cao. Nên việc nghiên cứu để nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô (vô tính) là rất cần thiết để phát triển nhanh nguồn giống cung ứng cho nhu cầu trồng trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

- Hạ tầng vùng trồng sâm và cây dược liệu khác chưa đảm bảo, lại nằm tại khu vực địa hình xa xôi, nhất là vào những tháng mùa mưa, địa hình bị chia cắt không thể đi lại được; nhu cầu kinh phí đầu tư cho trồng các cây dược liệu và Sâm Ngọc Linh khá lớn, nhưng nguồn ngân sách hằng năm bố trí còn hạn chế.

- Tình hình di thực các loại cây giả Sâm Ngọc Linh đang diễn biến phức tạp, trong khi đó nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị... đầu tư cho kiểm định chất lượng Sâm Ngọc Linh còn nhiều hạn chế (cán bộ chuyên môn chưa được đào tạo, máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ giám định, kiểm định chất lượng chưa có...) nên công tác thẩm định, kiểm tra chất lượng Sâm Ngọc Linh còn nhiều khó khăn.

- Trồng và phát triển cây dược liệu là vấn đề mới trong sản xuất, việc tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật còn nhiều hạn chế, bên cạnh đó người dân chưa thật sự quan tâm đầu tư, chăm sóc... nên hầu hết các mô hình trồng mới trong thời gian qua, cây sinh trưởng phát triển kém, tỷ lệ cây chết sau khi trồng nhiều, khả năng cho năng suất thấp và hiệu quả kinh tế chưa cao. Chế biến sâu, phát triển thương hiệu và đa dạng sản phẩm chưa mạnh.

- Chi phí đầu tư cho sản xuất Sâm Ngọc Linh rất lớn (khoảng 7 - 8 tỷ đồng/ha), do vậy việc đầu tư của các hộ gia đình, các doanh nghiệp để trồng Sâm gặp nhiều khó khăn.

- Chưa hình thành được các vùng sản xuất dược liệu nguyên liệu tập trung theo GACP- WHO. Về chế biến, chỉ mới ở mức sơ chế ban đầu, chưa có chế biến sâu; sản phẩm chưa có thương hiệu nên chưa tạo được lòng tin của người tiêu dùng trong việc sử dụng các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác.

- Nguồn nhân lực đầu tư cho việc nghiên cứu, phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu còn mỏng, đa số là kiêm nhiệm nên khó khăn trong việc hỗ trợ phát triển dược liệu nói chung, cây Sâm Ngọc Linh nói riêng. Việc đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển cây dược liệu chưa nhiều.

Từ thực trạng, những tồn tại hạn chế và thực tiễn sản xuất hiện nay đặt ra, đòi hỏi cần có những hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu. Do vậy, để phát huy những kết quả đạt được, đồng thời giải quyết triệt để những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các cơ chế chính sách trong thời gian qua, cũng như giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh nói riêng, cây dược liệu nói chung trong thời gian đến thì việc xây dựng **“Đề án phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu**

trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2030” là hết sức cần thiết. Ngoài ra, đề án còn có ý nghĩa và tầm quan trọng to lớn trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở các địa phương trên địa bàn tỉnh; góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân; đẩy nhanh quá trình xây dựng Nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững tại các địa phương.

II. CƠ SỞ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH 14 ngày 19/11/2018;
- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;
- Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động, thực vật hoang dã, nguy cấp.
- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động, thực vật hoang dã, nguy cấp.
- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030;
- Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về Chính sách đặc thù về giống, vốn, công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu;
- Văn bản số 7168/VPCP-KGVX ngày 11/9/2015 của Chính phủ về thống nhất thông qua Đề án bảo tồn và phát triển cây sâm Ngọc Linh (sâm Việt Nam) đến năm 2030;
- Quyết định số 787/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 của Chính phủ về phê duyệt bổ sung danh mục sản phẩm Quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020;
- Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;
- Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2465/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với sâm củ Ngọc Linh;

- Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2015, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn Quảng Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định cho thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/9/2011 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TW Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân nông thôn gắn với việc thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về kết quả rà soát, đánh giá một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong thời gian qua;

- Quyết định số 522/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/02/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Công văn số 2365/UBND - KTN ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ về phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu năm 2021.

- Công văn số 5800/UBND-KTN ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về Quy định cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2019/2020 ngày 17/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XXII về triển bền vững nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm, khóa XXII về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại Quảng Nam.

- Thông báo số 42/TB-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT về triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN SÂM NGỌC LINH VÀ CÁC LOÀI DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2021- 2030

I. QUAN ĐIỂM

1. Khai thác hợp lý tài nguyên bản địa, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và chế biến dược liệu là một trong những nhiệm vụ chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi của tỉnh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả những lợi thế về điều kiện tự nhiên và xã hội. Phát triển sản phẩm sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu để đáp ứng đa mục tiêu về kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa gắn với việc thực hiện bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên đặc hữu, quý hiếm của tỉnh; bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

2. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư phát triển như gây trồng, bao tiêu sản phẩm, khuyến khích xã hội hóa đầu tư, kể cả việc thu hút đầu tư nước ngoài và tăng cường sự liên kết với các doanh nghiệp trong nước. Xác định cây dược liệu là sản phẩm tiềm năng nhằm bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu, giá trị dược liệu gắn với tri thức bản địa và văn hóa bản địa kết hợp với phát triển du lịch theo hướng cộng đồng và du lịch thiên nhiên.

3. Phát triển dược liệu địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với nhu cầu thị trường, trước hết là đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu; tổ chức quản lý sản xuất theo chuỗi, chế biến sâu, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn hữu cơ, nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO) trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ gắn với sản xuất và đời sống; ưu tiên sản xuất các giống dược liệu có năng suất và chất lượng cao thuộc nhóm cây dược liệu ưu tiên đầu tư phát triển thành sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn thông qua cơ chế chính sách để phát triển các doanh nghiệp trong lĩnh vực dược liệu từ các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm dược liệu có lợi thế gắn với mỗi địa phương mỗi sản phẩm. Đảm

bảo ưu tiên chính sách hỗ trợ vùng gây trồng cây dược liệu, nhóm quản lý bảo vệ rừng cộng đồng, hộ gia đình là những chủ rừng.

5. Tăng cường hợp tác, phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân; thu hút và phát huy tối đa các nguồn lực (kể cả nguồn lực của các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và huyện). Tạo điều kiện cho việc phát triển vùng nguyên liệu dược liệu, khai thác và phát triển nguồn tài nguyên bản địa, các đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức khoa học đóng vai trò chủ đạo và quyết định trong việc phát triển nguồn nguyên liệu và các sản phẩm từ dược liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Bảo tồn và phát triển bền vững một số loài cây dược liệu quý phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương; từng bước xây dựng các vùng trồng cây dược liệu phát triển ổn định; nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích và góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa; góp phần cải thiện sinh kế, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân tham gia bảo tồn, phát triển dược liệu.

1.2. Tập trung xây dựng vùng nguyên liệu và phát triển các sản phẩm dược liệu thành ngành sản xuất hàng hóa, từng bước đảm bảo cung cấp đủ số lượng, chủng loại dược liệu cho công nghiệp sản xuất, bào chế thuốc, công nghiệp dược hóa và dùng trong y học cổ truyền; gắn với công tác bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

1.3. Thu hút các nhà đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu, thuốc và thực phẩm chức năng. Xây dựng các mô hình chuỗi khép kín từ trồng, sơ chế, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm cây dược liệu. Từng bước phát triển ngành dược liệu theo hướng hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến, tạo ra nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

1.4. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trên địa bàn tỉnh phục vụ cho mục tiêu phát triển y tế và kinh tế; xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp để đầu tư phát triển, bảo tồn và thương mại hóa sản phẩm dược liệu gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi liên kết 5 nhà (nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà quản lý và ngân hàng); chú trọng bảo hộ, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu quý, có giá trị; giữ gìn, phát huy và tăng cường bảo hộ vốn kiến thức bản địa về sử dụng cây thuốc của cộng đồng các dân tộc.

1.5. Đối với cây Sâm Ngọc Linh: Tập trung ưu tiên nguồn lực (kể cả nhân lực và vật lực) để đầu tư bảo tồn, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đạt hiệu quả cao nhất; đặc biệt là công tác phát triển giống và kiểm soát chất lượng Sâm Ngọc Linh để phục vụ sản xuất nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến sâm phục vụ cho nhu cầu trong và ngoài nước và hướng đến thương hiệu sản phẩm của Quảng Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Đối với cây Sâm Ngọc Linh

- Phát triển vùng bảo tồn, sản xuất và cung ứng giống Sâm Ngọc Linh:

+ Bảo tồn nguồn gen thuần chủng Sâm Ngọc Linh hiện có, phấn đấu hằng năm sản xuất và cung ứng trên 60.000 cây giống để hỗ trợ cho nhân dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh tại các vùng quy hoạch và di thực trên địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư nâng cấp hỗ trợ phát triển 02 Trại giống gốc Sâm Ngọc Linh (Trại dược liệu Trà Linh - thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam và Trại Sâm Tắc Ngo - thuộc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My), để cung cấp nguồn giống đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ, số lượng và chất lượng cây giống phục vụ cho sản xuất.

+ Hỗ trợ đầu tư, hình thành một số doanh nghiệp có khả năng đầu tư phát triển giống Sâm Ngọc Linh có quy mô từ 50.000 cây giống để phát triển sản xuất, cung cấp nguyên liệu phục vụ cho chế biến các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh.

- Phát triển vùng sản xuất và cung ứng nguyên liệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về kỹ trồng, chăm sóc, thu hoạch để giúp người sản xuất có thêm thông tin, kiến thức để đầu tư phát triển cây Sâm Ngọc Linh.

+ Mở rộng vùng trồng sâm nguyên liệu Sâm Ngọc Linh tại 10 xã trên địa bàn của huyện Nam Trà My (7 xã trong vùng quy hoạch, 3 xã mở rộng quy hoạch); diện tích mở rộng trồng tùy thuộc vào điều kiện gây trồng và nhu cầu cung cấp nguyên liệu phục vụ cho việc chế biến sâu các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh.

+ Quy hoạch mở rộng vùng trồng, di thực trồng Sâm Ngọc Linh nguyên liệu qua các vùng có điều kiện phù hợp ở huyện Phước Sơn, Tây Giang, Đông Giang, Bắc Trà My và các vùng có điều kiện sinh thái tương đồng.

+ Tổ chức lại sản xuất: Tiếp tục duy trì phát triển có hiệu quả Hợp tác xã trồng Sâm Ngọc Linh xã Trà Linh. Đến năm 2025, các xã còn lại trong vùng quy hoạch (07 xã: Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang, Trà Đơn, Trà Don, Trà Leng, Trà Tập thuộc huyện Nam Trà My) đều có Hợp tác xã trồng Sâm Ngọc Linh (hình thành mới 07 hợp tác xã). Các Hợp tác xã này phải thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể trong nước hoặc nước ngoài cho các sản phẩm Sâm Ngọc Linh.

+ Thu hút từ 5 - 10 doanh nghiệp có tiềm năng đủ mạnh để đầu tư phát triển sâm giống, liên doanh, liên kết sản xuất phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh gắn với chế biến sâu đa dạng các loại sản phẩm từ sâm như: Thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược phẩm, các loại dược liệu khác...

+ Thu hút được từ 01- 02 cơ sở nghiên cứu Sâm Ngọc Linh đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển và kiểm định chất lượng Sâm Ngọc Linh tại Quảng Nam.

b) Đối với các cây dược liệu khác

- Bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên sẵn có.

+ Xác định vùng phân bố tự nhiên để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát triển các cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

+ Bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu bản địa, đặc hữu, quý hiếm có giá trị và có nguy cơ tuyệt chủng. Đầu tư hỗ trợ để hình thành 02 khu vực bảo tồn cây dược liệu bản địa, đặc sản để làm vật liệu nhân giống trên địa bàn tỉnh.

+ Bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững các loài dược liệu có trữ lượng lớn từ tự nhiên trên địa bàn các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Trà My, Nam Giang, Phước Sơn...

- Đầu tư phát triển diện tích trồng dược liệu

+ Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định với 30 loài dược liệu ưu tiên đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại Quảng Nam với diện tích 6.000 ha, trong đó có trên 30% sản phẩm dược liệu được tạo ra gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phát triển nguồn giống dược liệu đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng cho nhu cầu trồng và phát triển dược liệu ở quy mô vừa và lớn. Trong đó, cung ứng được hơn 80% nhu cầu giống thực hiện đề án, 60% nhu cầu giống trên địa bàn tỉnh.

+ Bố trí diện tích phù hợp để xây dựng vùng nguyên liệu tập trung và trồng các loài dược liệu dưới tán rừng, nhất là các loài dược liệu thế mạnh của tỉnh; đồng thời đảm bảo phù hợp với từng vùng sinh thái, có quy mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường và tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP-WHO, gắn liền với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để bảo vệ quyền lợi của người trồng dược liệu.

- Phát triển vùng trồng cây dược liệu tại 6 tiểu vùng sinh thái gồm: Vùng núi cao, vùng gò đồi trung du, vùng đồng bằng, đất phù sa ven sông, vùng đất ven biển và đất ngập nước nhằm khai thác bền vững và phát triển tiềm năng nguồn dược liệu.

- Tập trung đầu tư các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ để nghiên cứu chọn, tạo giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh phục vụ sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám chữa bệnh, có chất lượng, giá trị kinh tế cao.

- Phát triển và sử dụng sản phẩm từ cây dược liệu theo tiêu chí của Chương trình OCOP

+ Đầu tư và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trong, ngoài tỉnh và nhu cầu khác.

+ Đưa các sản phẩm cây dược liệu có chất lượng để sử dụng trong các bệnh viện nhằm phục vụ công tác chữa bệnh cho người dân.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Đối với cây Sâm Ngọc Linh

- Tỉnh Quảng Nam trở thành Trung tâm giống Sâm Ngọc Linh Quốc gia; Hằng năm sản xuất ra được 3 - 5 triệu cây/năm giống Sâm Ngọc Linh (trong đó

trên 50% là cây giống sản xuất từ phương pháp nuôi cấy mô) để cung cấp cho nhu cầu thị trường.

- Trở thành Trung tâm kiểm định chất lượng giống, sâm củ và các sản phẩm từ sâm của Quốc gia.

- Có trên 20 doanh nghiệp đầu tư trồng sâm và chế biến sản phẩm.
- Đón từ 100.000 - 500.000 lượt khách đến tham quan vùng sâm.
- Tổ chức 01 Lễ hội Sâm mang tầm quốc tế.
- Có 20 - 30 sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh, trong đó 40% sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

b) Đối với cây dược liệu khác

- Tiếp tục bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên:
- Mở rộng phát triển diện tích trồng 30 loài dược liệu trên diện tích 10.000 ha để phát triển vùng nguyên liệu, sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh đáp ứng được nhu cầu sử dụng dược liệu trong và ngoài tỉnh.
- Quản lý và vận hành hiệu quả Vườn bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá, điều chỉnh các quy định về bảo hộ, bảo tồn nguồn gen đặc hữu, bản địa, có giá trị và có nguy cơ bị tuyệt chủng cao. Bảo vệ an toàn số loài cây dược liệu đang có nguy cơ tuyệt chủng để phát triển bền vững trong tự nhiên.

- Phát triển nguồn giống dược liệu: Tiếp tục cải thiện, nâng cấp các cơ sở sản xuất giống đã được xây dựng trong giai đoạn 2021 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030 cung ứng 80% nguồn giống dược liệu đảm bảo chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Thu hút từ 2 - 3 doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ dược liệu.

- Tiếp tục quản lý, tổ chức khai thác, chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu theo chuỗi; quảng bá thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục duy trì phát triển có hiệu quả các HTX trồng Sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu khác trên địa bàn tỉnh; đồng thời khuyến khích thành lập Liên hiệp HTX khi đủ điều kiện.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để Đề án phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt hiệu quả, làm cơ sở thúc đẩy phát triển tiềm năng của cây Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu cần tập trung vào thực hiện các giải pháp sau:

1. Giải pháp chung

1.1. Tiếp tục duy trì, hợp tác và phát huy các nguồn lực hiện có cho việc nghiên cứu, ứng dụng phát triển cây Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu; đồng thời xây dựng các chương trình hợp tác trong và ngoài nước để thu hút các nguồn lực, chuyên gia hướng vào mục tiêu ưu tiên là: Phát triển bền vững vùng

trồng, bảo vệ môi trường rừng, cải thiện sinh kế cho người dân, phát huy bản sắc văn hóa bản địa.

1.2. Tập trung nghiên cứu, đầu tư khoa học công nghệ cho việc phát triển giống, nhân trồng cây Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong đó chú trọng công tác tuyên truyền và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho người dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý nguồn tài nguyên dược liệu, kiểm tra chất lượng và truy xuất nguồn gốc dược liệu; đẩy mạnh và biên soạn các tài liệu hướng dẫn về quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng trọt và sơ chế các loài cây dược liệu có triển vọng phát triển.

1.3. Hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối giữa các vùng trồng: Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là kết nối hệ thống giao thông đóng vai trò quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân, trao đổi buôn bán, phát huy giá trị bản sắc văn hóa bản địa và đầu tư phát triển du lịch.

1.4. Xây dựng được các vùng trồng cụ thể đủ lớn cho từng loại cây dược liệu đáp ứng nhu cầu bảo tồn và sản xuất sản phẩm thương mại. Riêng đối với cây Sâm Ngọc Linh cần phân định rõ vùng trồng bảo tồn, vùng phát triển sâm thương mại; xây dựng các mô hình trồng Sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô để có cơ sở đánh giá nhân rộng và phát triển.

1.5. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các mô hình di thực cây Sâm Ngọc Linh ở các vùng, địa phương có điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng phù hợp để có cơ sở khuyến cáo, nhân rộng; đồng thời nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ cho chế biến sâu sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu.

1.6. Gắn mục tiêu phát triển Sâm Ngọc Linh, cây dược liệu với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương liên quan; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đề án là nội dung bắt buộc trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch ngành, địa phương.

1.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại; liên kết vùng với các tỉnh bạn và các địa phương có điều kiện phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu. Nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân về vị trí vai trò của phát triển Sâm Ngọc Linh, cây dược liệu đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc trong vùng.

2. Một số giải pháp cụ thể

2.1. Tiếp tục thực hiện nội dung quy hoạch bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu

a) Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển cây Sâm Ngọc Linh tại các vùng đã Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở các nội dung quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Lựa chọn các loài dược liệu tiềm năng cho tỉnh Quảng Nam

- Việc lựa chọn các loài dược liệu gây trồng dựa trên các nghiên cứu và cơ sở thực tiễn đầu tư phát triển các loài dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh

theo Danh mục các loài cây dược liệu ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được ban hành.

- Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng, phát triển bền vững sản xuất và kinh doanh từ rừng, ưu tiên nhân giống phát triển cây dược liệu như Sâm Ngọc Linh, Ba kích tím, Đảng sâm, Sa nhân tím,... đồng thời xây dựng các cơ sở sản xuất giống dược liệu chất lượng cao.

2.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, lồng ghép thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu

- Xác định ngành dược liệu là một ngành ưu tiên trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Xây dựng và ban hành các cơ chế đặc thù cho từng địa phương nhằm khuyến khích phát triển dược liệu; tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập góp phần phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong tỉnh.

- Khuyến khích sử dụng dược liệu trong nước, dược liệu có chất lượng phục vụ nhu cầu thị trường và cả nước. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành nhằm quản lý việc khai thác, sử dụng và chất lượng dược liệu.

- Thúc đẩy tiến trình xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm dược liệu đặc trưng của địa phương.

- Lồng ghép và thúc đẩy các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp (cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chương trình OCOP, khuyến nông, Chương trình mục tiêu giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới,...), hỗ trợ đổi mới công nghệ và các chính sách liên quan về ngành dược liệu để hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp phát triển dược liệu và các sản phẩm dược liệu.

- Nghiên cứu xây dựng một số cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển dược liệu phù hợp tại địa phương. Nghiên cứu đề án phát triển công nghiệp hóa dược (trên cơ sở Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam) với các định hướng đột phá để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư chế biến dược liệu nhằm thúc đẩy phát triển các vùng nguyên liệu.

- Có chính sách ưu tiên đặc cách trong công nhận các loài dược liệu theo quy định, có chính sách hỗ trợ các dự án sản xuất giống dược liệu thông qua các cơ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ trong nghiên cứu sản xuất thử nghiệm các loại giống dược liệu.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phát triển vùng nguyên liệu và chế biến các sản phẩm dược liệu,...Cụ thể:

- + Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, dự án để thực hiện các chính sách hiện hành như: Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị Quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và các văn bản hướng dẫn liên quan.

+ Ưu tiên nguồn lực để thực hiện Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2.3. Xây dựng trực liên kết phát triển các sản phẩm dược liệu gắn với Chương trình OCOP

- Phát triển các sản phẩm OCOP từ dược liệu ở Quảng Nam dựa trên các lợi thế so sánh cơ bản là: Điều kiện tự nhiên phong phú, Quảng Nam là tỉnh đa dạng sinh học cây thuốc cao. Quảng Nam là tỉnh đa dạng sắc tộc. Ngoài người Kinh, còn có các dân tộc Cơ Tu, Cor, Giẻ triêng..., mỗi dân tộc có kiến thức sử dụng dược liệu, nét văn hóa riêng. Đây cũng là kho tàng rất lớn để tạo ra các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe, chữa trị bệnh tật và các dịch vụ du lịch văn hóa. Ngoài ra, Quảng Nam có cảnh quan đẹp, có tài nguyên du lịch đa dạng, với những đặc trưng rất riêng có theo vùng miền... Từ đó có thể tạo ra các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ OCOP và tham quan thắng cảnh thiên nhiên.

- Với các lợi thế như vậy, cần gắn phát triển các sản phẩm hàng hóa từ dược liệu với các sản phẩm dịch vụ về văn hóa và du lịch, phù hợp với định hướng phát triển, liên kết vùng phía Đông và Tây của tỉnh. Phát triển các sản phẩm dược liệu gắn với Chương trình OCOP theo quan điểm phát triển kinh tế dựa trên tài nguyên đa dạng sinh học, tri thức và văn hóa bản địa trong dược liệu cùng cảnh quan và gắn với du lịch.

- Một số nhiệm vụ chính trong xây dựng trực liên kết phát triển các sản phẩm dược liệu gắn với Chương trình OCOP tại Quảng Nam như sau:

+ Hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm dược liệu: Trước hết cần xác định nhu cầu thị trường, gồm yêu cầu phần cốt lõi của sản phẩm/dịch vụ, các phân khúc thị trường, độ lớn thị trường, giá cả; Sáng tạo ra các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, chú ý kinh doanh dựa trên nền tảng văn hóa, tạo không gian văn hóa, dưỡng bệnh phù hợp với các quy định pháp luật; tạo điều kiện phát triển triển nguồn nhân lực, là các Giám đốc Hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP nhằm tạo ra đội ngũ nhân lực tâm huyết, có thể tiếp cận các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ 4.0, tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu, có kỹ năng quản trị, nghiên cứu phát triển.

+ Kết nối thị trường: Gắn kết các chủ thể sản xuất - kinh doanh tại cộng đồng với các chủ thể khác trong chuỗi giá trị (như các doanh nghiệp du lịch, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, các nhà hàng,...) nhằm kéo dài chuỗi giá trị, phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm,...

+ Xây dựng các mô hình điểm tại mỗi địa phương, như phát triển vùng dược liệu an toàn, sạch, vùng đất organic, làng văn hóa - du lịch thảo dược, điểm dừng chân,... từ đó tạo mô hình để cộng đồng học tập. Kêu gọi các doanh nghiệp, đóng vai trò chủ động trong việc đầu tư các cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch như: Nhà nghỉ, khách sạn, các điểm vui chơi, giải trí,... để thu hút khách du lịch.

2.4. Ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) trong phát triển vùng nguyên dược liệu và các sản phẩm dược liệu

Việc ứng dụng tiến bộ KHCN vào phát triển sản xuất nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu cần tập trung vào các ưu tiên sau đây:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống và kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao, trong sản xuất, chế biến dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, hạ giá thành, có sức cạnh tranh trên thị trường, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và các nhu cầu khác trong và ngoài tỉnh.
- Cần có nghiên cứu, đánh giá nguồn tài nguyên dược liệu trên địa bàn tỉnh ở các vùng sinh thái khác nhau; sưu tầm, kế thừa các nguồn kiến thức bản địa trong việc sử dụng cây thuốc của các dân tộc để điều trị bệnh.
- Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu để bảo tồn khai thác nguồn gen, phát triển giống, kỹ thuật nuôi trồng dược liệu.
- Tập trung nghiên cứu sản xuất giống sạch bệnh, cho năng suất, chất lượng cao trên quy mô lớn. Tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học công nghệ mới. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chủ động chuyển giao các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật và dây chuyền thiết bị mới, tiên tiến để chiết xuất, tinh dầu, cao dược liệu, tinh chế các sản phẩm từ dược liệu thành nguyên liệu dùng trong công nghiệp dược và trong các ngành khác.
- Tiếp tục tuyển chọn và đưa các giống cây dược liệu quý có năng suất, chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.
- Đưa các tiến bộ khoa học công nghệ vào trồng phát triển vùng nguyên liệu dược liệu và sâm Ngọc Linh đạt hiệu quả và chất lượng cao. Đến năm 2030, phát triển các vùng trồng sâm Ngọc Linh và cây dược liệu với các hệ thống quản lý chất lượng cao như: GACP, UEBT, ORGANIC.
- Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản chế biến, ứng dụng các quy trình cải tiến trong quản lý sản xuất, nâng cao năng xuất chất lượng sản phẩm dược liệu...

2.5. Phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm dược liệu

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cây dược liệu: các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp... liên doanh, liên kết đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu trên địa bàn. Khuyến khích các hộ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ những cây trồng sản xuất không hiệu quả sang mô hình liên kết trồng dược liệu hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Việc phát triển các sản phẩm dược liệu theo chuỗi giá trị, cần có chính sách hỗ trợ phát triển từ vùng nguyên liệu đến bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng thương mại hóa sản phẩm và đến tiếp cận thị trường.

2.6. Giải pháp về cơ chế

Tiếp tục vận dụng các cơ chế hiện có để hỗ trợ đầu tư phát triển cây Sâm Ngọc Linh và các loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, trong giai đoạn

2022 - 2025, cần tập trung vào cơ chế hỗ trợ để phát triển Sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất.

2.7. Giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện đề án (khái toán cho một số nhiệm vụ trọng tâm)

*** Các cơ chế, chương trình, dự án trọng điểm cần ưu tiên và kinh phí thực hiện**

- Nghị quyết cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025: **104,6** tỷ

- Chương trình bảo tồn và phát triển giống cây Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu giai đoạn 2026 - 2030: 300 tỷ đồng;

- Hỗ trợ giống Sâm Ngọc Linh để phát triển sản xuất gắn với hình thành vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh: 1.560 tỷ đồng

- Hỗ trợ giống cây dược liệu để phát triển sản xuất gắn với hình thành vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh: 500 tỷ đồng

- Dự án đầu tư vùng trồng Sâm Ngọc Linh và Đảng sâm trên địa bàn huyện Nam Trà My và Tây Giang, tỉnh Quảng Nam: 270 tỷ đồng

- Chương trình hỗ trợ đảm bảo an ninh sâm và cây dược liệu: 10 tỷ đồng;

- Ứng dụng KHCN trong phát triển giống Sâm Ngọc Linh và dược liệu: 20 tỷ đồng;

- Dự án thành lập Trung tâm kiểm định chất lượng sâm (Đã được phê duyệt): 30 tỷ đồng;

- Các dự án hỗ trợ doanh nghiệp phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu: 50 tỷ đồng;

- Chương trình, dự án về xây dựng thương hiệu và phát triển chuỗi giá trị, truyền thông và đào tạo nguồn nhân lực về cây Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu: 20 tỷ đồng;

- Dự án phát triển du lịch vùng Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu: 50 tỷ đồng.

Tổng cộng: **2.914,6** tỷ đồng.

*** Trên cơ sở tổng kinh phí thực hiện Đề án, có thể chia làm 02 giai đoạn chính đó là:**

- Giai đoạn 2022 - 2025: **1.189,6** tỷ đồng

- Giai đoạn 2026 - 2030: 1.725 tỷ đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2022-2025	Giai đoạn 2026-2030	Tổng cộng
01	Nghị quyết Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 – 2025	104,6		104,6
02	Chương trình bảo tồn và phát		300	300

	triển giống cây sâm Ngọc Linh và cây dược liệu giai đoạn 2026 – 2030			
03	Dự án đầu tư vùng trồng sâm Ngọc Linh và Đảng sâm trên địa bàn huyện Nam Trà My và Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	270		270
04	Hỗ trợ giống sâm Ngọc Linh để phát triển sản xuất gắn với hình thành vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh: 1.560 tỷ đồng	510	1050	1560
05	Hỗ trợ giống cây dược liệu để phát triển sản xuất gắn với hình thành vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh	200	300	500
06	Chương trình hỗ trợ đảm bảo an ninh sâm và cây dược liệu	5	5	10
07	Ứng dụng KHCN trong phát triển giống sâm Ngọc Linh và dược liệu	10	10	20
08	Dự án thành lập Trung tâm kiểm định chất lượng sâm	30		30
09	Các dự án hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sâm và cây dược liệu	30	20	50
10	Chương trình, dự án về xây dựng thương hiệu và phát triển chuỗi giá trị, truyền thông và đào tạo nguồn nhân lực về cây sâm Ngọc Linh và cây dược liệu	10	10	20
11	Dự án phát triển du lịch vùng sâm Ngọc Linh và cây dược liệu	20	30	50
	Tổng cộng	1.189,6	1.725	2.914,6

b) Nguồn kinh phí: Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, địa phương, nguồn vốn vay ưu đãi, các nguồn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và các nguồn xã hội hóa khác, bao gồm:

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo các cơ chế, chính sách về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

+ Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu đối với dự án thực hiện ở địa bàn kinh tế, xã hội khó khăn; hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương đối với những địa phương chưa cân đối

được ngân sách; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg.

+ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 Ban hành Quy định về triển khai Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2019/2020 ngày 17/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về Quy định cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;

- Nguồn vốn tín dụng: Hỗ trợ thực hiện chính sách đảm bảo tiền vay theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

- Nguồn vốn xã hội hoá từ nguồn tự có, nguồn đối ứng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

Trong đó, cụ thể:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách hiện có: **1.000 tỷ đồng**

- Ngân sách tỉnh, địa phương từ các cơ chế hỗ trợ được bố trí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh: **500 tỷ đồng**

- Vốn tín dụng, huy động nguồn vốn xã hội hoá từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn khác theo quy định của pháp luật: **1.414,6 tỷ đồng**

Tiếp tục vận dụng các cơ chế hiện có để hỗ trợ đầu tư phát triển cây sâm Ngọc Linh và các loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, trong giai đoạn 2022- 2025, cần tập trung vào cơ chế hỗ trợ để phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất với các nội dung cụ thể như sau:

Phần IV

NỘI DUNG CƠ CHẾ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Thực hiện giai đoạn 2022- 2025)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn và phát triển bền vững cây Sâm Ngọc Linh và một số loài cây dược liệu quý phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương; từng bước xây dựng các vùng trồng cây Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác phát triển ổn định; gắn với công tác bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với cây Sâm Ngọc Linh

Phát triển vùng bảo tồn, sản xuất và cung ứng giống Sâm Ngọc Linh: Bảo tồn nguồn gen thuần chủng Sâm Ngọc Linh hiện có, phân đầu hằng năm sản xuất và cung ứng trên 60.000 cây giống để hỗ trợ cho Nhân dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh tại các vùng quy hoạch và di thực trên địa bàn tỉnh; đầu tư nâng cấp hỗ trợ phát triển 02 Trại giống gốc sâm Ngọc Linh (Trại dược liệu Trà Linh - thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam và Trại Sâm Tắc Ngo - thuộc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My), để thực hiện tốt công tác lưu giữ, bảo tồn vườn Sâm Ngọc Linh hiện có; đồng thời để cung cấp nguồn giống đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ, số lượng và chất lượng cây giống phục vụ cho sản xuất.

Phát triển vùng sản xuất và cung ứng nguyên liệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu: Nâng cao nhận thức và kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch... cho các tổ chức, cá nhân để tham gia thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết đề ra là bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác đạt hiệu quả; mở rộng vùng trồng nguyên liệu Sâm Ngọc Linh tại 10 xã trên địa bàn của huyện Nam Trà My (7 xã trong vùng quy hoạch, 3 xã mở rộng quy hoạch); Quy hoạch mở rộng vùng trồng, di thực trồng Sâm Ngọc Linh nguyên liệu qua các vùng có điều kiện phù hợp.

b) Đối với các cây dược liệu khác

Bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên sẵn có: Xác định vùng phân bố tự nhiên để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát triển các cây dược liệu; thực hiện bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu bản địa, đặc hữu, quý hiếm có giá trị và có nguy cơ tuyệt chủng; đầu tư hỗ trợ để hình thành 02 khu vực bảo tồn cây dược liệu bản địa, đặc sản để làm vật liệu nhân giống trên địa bàn tỉnh. Bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững các loài dược liệu có trữ lượng lớn từ tự nhiên trên địa bàn các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Trà My, Nam Giang, Phước Sơn.

Đầu tư phát triển diện tích trồng dược liệu: Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định với 30 loài dược liệu ưu tiên đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại Quảng Nam.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Giải thích từ ngữ

- Cây dược liệu: Là bao gồm cây Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác.

- Cây dược liệu khác: Là các cây dược liệu nằm trong danh mục các cây dược liệu ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2801/QĐ-UBND (trừ cây Sâm Ngọc Linh và cây Quế Trà My).

- Nhóm hộ: Là từ 02 hộ gia đình trở lên tham gia liên kết để trồng dược liệu

- Giá cây giống Sâm Ngọc Linh: Là giá do Sở Tài chính phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan rà soát theo thực tế để thẩm định theo từng năm.

2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể:

a) Đối với cây Sâm Ngọc Linh

- Khu vực trồng: Theo vùng trồng bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh tại huyện Nam Trà My, trong đó tập trung ở các xã: Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang, Trà Don, Trà Tập, Trà Don và Trà Leng.

- Vùng di thực: các xã khác của huyện Nam Trà My và các huyện Phước Sơn, Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang, Bắc Trà My và Núi Thành đảm bảo các điều kiện tự nhiên, sau khi đã được phê duyệt phương án trồng di thực.

b) Đối với cây dược liệu khác

Các vùng trồng cây dược liệu khác nằm trong vùng quy hoạch/**kế hoạch** được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Đối tượng áp dụng

3.1. Hộ, nhóm hộ sinh sống tại các địa phương trong phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, có nhu cầu và khả năng đầu tư trồng sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác đảm bảo các quy định về điều kiện được hỗ trợ.

3.2. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; đơn vị quản lý rừng; tổ hợp tác; hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã thành lập mới hoặc đã chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

III. ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

1. Điều kiện hỗ trợ

1.1. Quy định khu vực áp dụng

- Khu vực I: Gồm các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn, Phú Ninh và Núi Thành.

- Khu vực II: Gồm các huyện: Hiệp Đức, Tiên Phước và Nông Sơn.

- Khu vực III: Gồm các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My.

1.2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quản lý rừng; các tổ chức, cá nhân khác sản xuất giống cây dược liệu tham gia bảo tồn, phát triển sản xuất gần

với tiêu thụ và chế biến các sản phẩm từ dược liệu có dự án, phương án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hộ, nhóm hộ phát triển cây dược liệu cư trú tại các địa phương được hỗ trợ phải có đất sử dụng hợp pháp; được giao đất, nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng và được hỗ trợ thuê môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hộ, nhóm hộ trồng cây dược liệu đúng quy hoạch/**kế hoạch**, kỹ thuật trồng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành.

d) Nguồn giống sử dụng phải được chứng nhận chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ theo quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát, nghiệm thu của cơ quan chức năng.

đ) Đối tượng được nhận hỗ trợ cây giống sâm Ngọc Linh và dược liệu khác phải có phương án trồng được cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

Đối với hộ hoặc nhóm hộ (có phương án được UBND cấp xã phê duyệt).

Đối với tổ hợp tác (có phương án/dự án được UBND cấp huyện phê duyệt).

Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (có phương án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

2. Nguyên tắc hỗ trợ

2.1. Nhà nước hỗ trợ theo nguyên tắc khuyến khích, Nhân dân tự làm là chính; đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ khác theo các cơ chế chính sách hiện hành về nông nghiệp nông thôn của Trung ương và của Tỉnh để thực hiện.

2.2. Đối với cây Sâm Ngọc Linh, ưu tiên hỗ trợ giống cho người dân ở các khu vực theo vùng bảo tồn và phát triển tại huyện Nam Trà My và khu vực đã có chỉ dẫn địa lý; đối với vùng di thực hỗ trợ triển khai trồng thực nghiệm, đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển trước khi hỗ trợ cho người dân.

2.3. Tại cùng một thời điểm triển khai thực hiện, cùng nội dung mà có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, thì đối tượng hưởng thụ chỉ được lựa chọn một chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

2.4. Trên một đơn vị diện tích chỉ được hỗ trợ một lần cho một loại cây trồng. Đồng thời có cam kết trồng cây dược liệu đúng theo phương án được phê duyệt (có sơ đồ, diện tích, số lượng cây giống được hỗ trợ...). Nếu thực hiện trồng không đúng cam kết thì phải bồi thường toàn bộ số tiền được nhận hỗ trợ

2.5. Chủ trương khuyến khích liên doanh, liên kết sản xuất giữa người dân thành nhóm hộ sản xuất dược liệu và các tổ chức (doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...) để hình thành vùng nguyên liệu tập trung, áp dụng đồng bộ các tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

3. Phương thức hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ trước đầu tư đối với các nội dung quy định tại Mục 1 (Nội dung và chính sách hỗ trợ chung) và cây giống đối với hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác phù hợp với phạm vi, điều kiện được hỗ trợ; các nội dung hỗ trợ thực hiện công tác bảo tồn Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác (Hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ và phát triển vườn sâm gốc, bảo tồn giống cây dược liệu khác)

3.2. Hỗ trợ sau đầu tư về cây giống được liệu đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp. Khi hoàn thành hạng mục của dự án/phương án (đã được phê duyệt) chủ đầu tư đề xuất nghiệm thu. Cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu và quyết định mức độ hỗ trợ (sau khi có biên bản nghiệm thu).

IV. NỘI DUNG CƠ CHẾ HỖ TRỢ

1. Nội dung, chính sách hỗ trợ chung

1.1. Chi cho công tác thông tin, tuyên truyền: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nội dung, mức chi cụ thể thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

1.2. Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch..các cây được liệu cho hộ, nhóm hộ, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nội dung, mức chi cụ thể thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi ngân sách nhà nước để thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các quy định hiện hành khác; Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

1.3. Hỗ trợ công tác hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo tồn, phát triển cây được liệu.

2. Cơ chế hỗ trợ riêng đối với cây Sâm Ngọc Linh

2.1. Hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ và phát triển vườn Sâm gốc thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo tồn, bảo vệ và sản xuất cây giống tại các vườn Sâm giống gốc.

b) Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My được cung ứng cây giống sâm Ngọc Linh (01 năm tuổi) để thực hiện cơ chế này.

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ về giao môi trường rừng

Hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác được nhận khoán, quản lý, bảo vệ rừng ở phân khu phục hồi sinh thái, phân khu hành chính dịch vụ trong rừng đặc dụng và rừng phòng hộ theo quy hoạch và kế hoạch giao khoán để quản lý, bảo vệ rừng kết hợp trồng Sâm dưới tán rừng.

Trạm Dược liệu Trà Linh (thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam; Trại Sâm Tắc Ngo (Thuộc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Nam Trà My) được nhà nước quy hoạch, giao môi trường rừng không thu tiền sử dụng để thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển cây sâm Ngọc Linh theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ cây giống để trồng mới

Hộ, nhóm hộ (có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp xã); tổ hợp tác và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (có đăng ký hoạt động trên địa bàn cấp huyện thuộc đối tượng hỗ trợ tại Nghị quyết này) được hỗ trợ không quá 80% giá mua cây giống sâm Ngọc Linh (01 năm tuổi), nhưng không quá 300 cây/hộ. Riêng đối với nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã số lượng cây giống hỗ trợ không quá số cây quy định hỗ trợ cho mỗi thành viên (không quá 300 cây/thành viên).

3. Cơ chế hỗ trợ đối với cây dược liệu khác

3.1. Hỗ trợ bảo tồn, sản xuất giống: Ngân sách tỉnh đầu tư kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo tồn, sản xuất giống như sau:

a) Điều tra hiện trạng, xác định vùng phân bố tự nhiên để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát triển các cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ đầu tư 02 khu vực khoanh nuôi, trồng bảo tồn chủ động để bảo tồn gen và cung cấp vật liệu nhân giống ở huyện Phước Sơn (cây Ba kích tại xã Phước Kim) và huyện Nam Trà My (các cây dược liệu khác).

3.2. Hỗ trợ phát triển trồng mới

a) Hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác: Ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để mua giống cây dược liệu, với mức không quá 80% giá cây giống đối với Khu vực III, 60 % đối với Khu vực II, 50% đối với Khu vực I. Phần còn lại do hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác chi trả; tùy điều kiện cụ thể ngân sách cấp huyện, cấp xã có thể hỗ trợ thêm.

Diện tích tối thiểu được hỗ trợ 01 ha/hộ, nhóm hộ; 05 ha/tổ hợp tác.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có phương án/dự án đầu tư trồng các loại cây dược liệu (theo Danh mục dược UBND tỉnh ban hành) được hỗ trợ theo khoản 1, Điều 7 Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nguồn vốn: 104.600.000.000 đồng (Một trăm linh bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng) từ nguồn ngân sách tỉnh. Trong đó:

- a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: 15.000.000.000 đồng
- b) Nguồn vốn sự nghiệp: 89.600.000.000 đồng

2. Phân kỳ nguồn vốn thực hiện

a) Năm 2022 khoảng 17,83 tỷ đồng; năm 2023 khoảng 30,3 tỷ đồng; năm 2024 khoảng 28,35 tỷ đồng; năm 2025 khoảng 28,12 tỷ đồng.

(Kèm theo phụ lục chi tiết về phân kỳ nguồn vốn thực hiện)

Phụ lục: Phân kỳ nguồn vốn thực hiện

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng	Chia ra các năm			
			2022	2023	2024	2025
I	Chi từ nguồn đầu tư phát triển	15.000		8.000	4.500	2.500
1	Đối với sâm Ngọc Linh	5.000		3.000	2.000	
	Hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ và phát triển vườn sâm Ngọc Linh gốc	5.000		3.000	2.000	
-	Hệ thống hàng rào bảo vệ vườn sâm	2.000		1.000	1.000	
-	Nhà sản xuất cây giống	2.000		1.000	1.000	
-	Hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất tại các Trạm/Trại Dược liệu thuộc nhà nước quản lý	1.000		1.000		
2	Bảo tồn cây dược liệu khác	10.000		5.000	2.500	2.500
	Hỗ trợ cho các tổ chức trông bảo tồn, kết hợp với sản xuất giống tại huyện Phước Sơn và Nam Trà My	10.000		5.000	2.500	2.500
II	Chi từ nguồn hoạt động sự nghiệp	89.600	17.830	22.300	23.850	25.620
1	Đối với cây sâm Ngọc Linh	57.100	11.600	14.000	15.000	16.500
	Hỗ trợ cây giống cho hộ, nhóm hộ, THT, HTX, LHHTX.	57.100	11.600	14.000	15.000	16.500
2	Đối với cây dược liệu khác	31.000	6.000	8.000	8.500	8.500
a)	Điều tra hiện trạng, xác định vùng phân bố tự nhiên	1.000		1.000		
b)	Hỗ trợ cây giống cho hộ, nhóm hộ, THT, HTX, LHHTX, DN	30.000	6.000	7.000	8.500	8.500
3	Chi phí hỗ trợ khác	1.500	230	300	350	620
a)	Thông tin, tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật	800	100	200	200	300
b)	Hội nghị, hội thảo	200	30		50	120
c)	Kiểm tra, giám sát	500	100	100	100	200
	Tổng kinh phí	104.600	17.830	30.300	28.350	28.120

- Ngân sách đã bố trí tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích, bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025 chuyển sang là 52,8 tỷ đồng. Ngân sách đề xuất bố trí thêm 51,8 tỷ đồng. Riêng đối với nguồn đầu tư phát triển (15 tỷ đồng), đề nghị chuyển sang từ nguồn Hỗ trợ trồng cây lấy gỗ làm nhà sắp xếp dân cư miền núi, giai đoạn 2021-2025 được ghi trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày

08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho Sở Nông nghiệp và PTNT nhưng không thực hiện (Công văn 2003/UBND-KTN ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh).

- Hàng năm, tùy vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tổng hợp vào dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công bố và theo dõi, triển khai thực hiện Đề án này; là cơ quan thường trực theo dõi tổng hợp quá trình thực hiện Đề án.

- Hàng năm, phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở hướng dẫn của các văn bản liên quan, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và quản lý nguồn giống sâm Ngọc Linh và cây dược liệu đảm bảo đúng các quy định trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, bổ sung các chính sách, giải pháp ưu tiên hỗ trợ đối với các hộ, nhóm hộ, doanh nghiệp trong các chương trình, dự án về lĩnh vực giống sâm Ngọc Linh và cây dược liệu; ứng dụng và đổi mới công nghệ, quản lý chất lượng, liên kết chuỗi giá trị, đầu tư cơ sở hạ tầng bảo quản, chế biến sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ trong việc nghiên cứu khoa học trong chọn, tạo giống, nuôi trồng và thu hái dược liệu; nghiên cứu và phổ biến kỹ thuật nuôi trồng, phòng, chống bệnh hại trên cây dược liệu.

- Hướng dẫn, thẩm định việc xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả các dự án trọng điểm thực hiện dự án phát triển sản phẩm Quốc gia Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

- Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, nhất là các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, người dân tham gia hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sâm Ngọc Linh và cây dược liệu theo quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật các loài dược liệu; tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chủ trương, hướng dẫn kỹ thuật, bố trí hợp lý cơ sở giống phù hợp với từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với UBND, các địa phương xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đạt kết quả, đảm bảo cho việc sử dụng môi trường rừng để trồng sâm Ngọc Linh và cây dược liệu; thường xuyên có kế hoạch kiểm tra các doanh nghiệp, các nhóm hộ trồng sâm thực hiện phát triển trồng sâm và dược liệu đúng các văn bản quy định.

- Phối hợp với các ngành liên quan ở huyện, tỉnh sớm hoàn tất thủ tục để được công nhận cơ sở trồng sâm Ngọc Linh nhân tạo và ương tạo cây giống

được liệu cho các nhóm hộ, doanh nghiệp trồng sâm và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá quy hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu; đề xuất nhiệm vụ trồng thử nghiệm, trồng di thực Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu ra các vùng có điều kiện sinh thái phù hợp.

- Chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép các nội dung của Chương trình mục tiêu nông thôn mới, Chương trình OCOP và phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

- Theo dõi, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho UBND tỉnh.

2. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong và ngoài nước nghiên cứu chế biến, phát triển các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng từ Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp dược,

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, địa phương có liên quan trong việc quy hoạch phát triển vùng nuôi trồng dược liệu, tổ chức triển khai các biện pháp bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn dược liệu.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn sâm Ngọc Linh và cây dược liệu nguyên liệu tại các vùng trồng; quản lý chất lượng dược liệu theo quy chuẩn kỹ thuật.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển y dược cổ truyền kết hợp với hiện đại. Tăng cường quản lý chất lượng cây dược liệu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành địa phương có liên quan rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung Danh mục loài dược liệu có giá trị y tế, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát và có giá trị kinh tế trên địa bàn tỉnh để bổ sung vào danh mục các loài dược liệu bảo tồn, có thể phát triển để tập trung đầu tư.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan đưa kế hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu vào kế hoạch định kỳ hàng năm của tỉnh; lồng ghép, kết hợp chương trình, dự án ưu tiên trong đề án vào các dự án kêu gọi đầu tư...

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù nhằm tạo thuận lợi trong việc kêu gọi thu hút, khuyến khích đầu tư vào trồng, chế biến Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch và phân bổ vốn cho các hạng mục đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước hằng năm.

- Kêu gọi, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào đầu tư phát triển mở rộng vùng nguyên liệu sâm Ngọc Linh và cây dược liệu, xây dựng nhà máy chế biến và phát triển chuỗi giá trị của những loại cây này.

- Lồng ghép Đề án này vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh nghiên cứu, tham mưu đề xuất vận dụng các cơ chế chính sách tài chính miễn, giảm tiền thuê rừng để thu hút khuyến khích đầu tư.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt các cơ chế đặc thù đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát triển sâm Ngọc Linh của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn, cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án.

- Tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục chi hỗ trợ, thẩm tra duyệt quyết toán chi hỗ trợ theo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ hướng dẫn các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có sản xuất, chế biến và kinh doanh sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; xây dựng hồ sơ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, thống nhất cho mở rộng vùng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại các địa phương có sản phẩm sâm Ngọc Linh đáp ứng được tính chất, chất lượng đặc thù theo Quyết định số 3235/QĐ-SHTT ngày 16/8/2016 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” số 00049 cho sản phẩm sâm củ của 02 tỉnh Quảng Nam và Kon Tum và Quyết định số 2465/QĐ-SHTT ngày 20/7/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý.

- Ưu tiên hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án về:

+ Nghiên cứu, theo dõi sự phát triển cây sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên các loại đất, loại hình trồng để khuyến cáo doanh nghiệp, người dân bố trí hình thức trồng một cách hợp lý, đạt hiệu quả kinh tế.

+ Nghiên cứu nhân giống sâm và cây dược liệu bằng các công nghệ sinh học hiện đại đáp ứng nhu cầu cây giống trên địa bàn tỉnh.

+ Nghiên cứu độ tuổi thu hoạch, phương pháp bảo quản, sơ chế, chế biến sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu để đảm bảo hàm lượng dược tính và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương xây dựng sâm Ngọc Linh thành thương hiệu Sâm quốc gia nhằm quảng bá thương hiệu sâm Ngọc Linh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Hàng năm bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chương trình, dự án khoa học công nghệ liên quan đến việc sử dụng khoa học công nghệ để quản lý chất lượng các sản phẩm sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

6. Sở Nội vụ

- Tham mưu, bố trí, đào tạo con người phù hợp để thực hiện Đề án đảm kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phát triển, mở rộng, chuyển đổi các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sâm Ngọc Linh nói riêng và dược liệu nói chung.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Nam Trà My trong việc tham mưu giải quyết các trường hợp tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện có liên quan về đất đai.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các chủ rừng kiểm tra hiện trường rừng có môi trường rừng cho thuê trồng sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền quảng bá giới thiệu về Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

- Đề xuất việc xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc phục vụ vùng cho việc giới thiệu Đề án gắn với các nội dung về truyền thông.

9. Sở Giao thông vận tải

- Nghiên cứu, đề xuất việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng các tuyến đường giao thông phục vụ vùng thực hiện các dự án nhằm thu hút đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

- Theo dõi, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tham mưu xúc tiến đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 40B; phối hợp với các cơ quan, Ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện có trồng Sâm Ngọc Linh trong việc xây dựng hệ thống giao thông vùng dự án nhằm thu hút đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh; đồng thời hỗ trợ hạ tầng giao thông tại các vùng trồng dược liệu khác.

10. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng các chính sách hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp phát triển sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

- Xây dựng và thực hiện các dự án, hoạt động lồng ghép trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến thương mại Quốc gia, Chương trình Thương hiệu quốc gia để hỗ trợ quảng bá.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Sâm Ngọc Linh và Quế Trà My Quảng Nam thực hiện các giải pháp phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm sâm củ Ngọc Linh; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển thương hiệu, gắn nhãn mác cho sản phẩm sâm củ Ngọc Linh.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch phát triển du lịch vùng sâm và cây dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan triển khai các nội dung về quảng bá, xúc tiến du lịch sâm Ngọc Linh và cây dược liệu; phối hợp với các địa phương triển khai nội dung về tổ chức các lễ hội văn hóa thuộc Đề án.

12. Ban Dân tộc

- Chủ trì bố trí các nguồn kinh phí hỗ trợ các dự án phát triển miền núi để lồng ghép vào việc triển khai các nội dung liên quan đến đề án.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến những chính sách hỗ trợ đến người dân để biết và thực hiện đề án có hiệu quả.

13. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan điều tra phát hiện, kịp thời ngăn chặn tình trạng đưa các loại cây giả giống Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu vào trồng trong vùng quy hoạch và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán kinh doanh các loại sản phẩm giả Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an ninh vùng trồng sâm và cây dược liệu.

14. Tổ chức tín dụng (Ngân hàng)

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn vay phục vụ cho Đề án phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh; đồng thời có những chính sách ưu đãi cho việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Giải quyết vốn vay cần phải niêm yết công khai đối tượng được vay, bảo đảm theo quy định, các quy trình, thủ tục vay vốn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân được vay vốn để đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Đề án.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, Đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức hội của tỉnh: Tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn; vận động, hình thành các câu lạc bộ, nhóm hộ...để chia sẻ thông tin và hỗ trợ nhau trong sản xuất.

16. UBND cấp huyện trong phạm vi thực hiện đề án

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các chủ rừng, UBND các xã, các hộ dân xung quanh vùng quy hoạch thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng trong vùng quy hoạch.

- Các chủ rừng: Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án; thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng vùng quy hoạch.

- Các doanh nghiệp và các hộ trồng sâm và cây dược liệu: Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự án đầu tư trồng sâm và dược liệu trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét và lập hồ sơ thiết kế trồng sâm và cây dược liệu trên diện tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo UBND các xã tổng hợp, kiểm tra xác nhận đối tượng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo đúng quy định.

- Tổ chức giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định hiện hành.

- Hàng quý, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của quý trước gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Vận dụng các nguồn vốn: Vốn vay, vốn tự có,...đẩy mạnh phong trào phát triển trồng Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn các xã; tuyên truyền, vận động người dân không tham gia hoặc tiếp tay cho các đối tượng xấu lợi dụng cơ chế của tỉnh đưa các loại giống giả Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu vào trồng trong vùng quy hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan kịp thời phát hiện và ngăn chặn những trường hợp trao đổi, buôn bán giả sâm Ngọc Linh và cây dược liệu trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, rà soát tích hợp quy hoạch sản xuất nói chung, dược liệu nói riêng vào quy hoạch chung theo quy định; đồng thời kêu gọi thu hút đầu tư vào sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu.

Trên cơ sở sau khi Đề án được phê duyệt, trong quá trình tổ chức thực hiện Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng lập dự toán đưa vào Chương trình, kế hoạch hằng năm; đồng thời phối hợp kêu gọi thực hiện các dự án đầu tư...Ngoài ra, hằng năm, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ từng Sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân...cần nghiên cứu đề xuất các dự án, chương trình, kế hoạch...để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra./.

PHỤ LỤC I
PHÂN ĐỊNH DIỆN TÍCH VÙNG TRỒNG SÂM NGỌC LINH VÀ CÂY DƯỢC LIỆU

TT	Cây trồng/Nhóm cây trồng	Diện tích (ha)	Diện tích trồng giai đoạn 2022 - 2025 (ha)			Diện tích trồng giai đoạn 2026 – 2030 (ha)		
			Tiểu vùng núi cao	Tiểu vùng Trung du/Vùng di thực thành công	Tiểu vùng đồng bằng	Tiểu vùng núi cao	Tiểu vùng Trung du/Vùng di thực thành công	Tiểu vùng đồng bằng
I	Sâm Ngọc Linh	1.560	500	10	-	1.000	50	-
II	Cây dược liệu	10.000	2.350	1.100	550	3.350	1.750	900
1	Ba kích	1.550	300	200	100	500	300	150
2	Đảng sâm	800	300	-	-	500	-	-
3	Sa nhân	800	100	200	-	150	350	-
4	Chè dây	350	150	-	-	200	-	-
5	Bảy lá một hoa	150	50	-	-	100	-	-
6	Đinh lăng	700	-	150	100	-	300	150
7	Cà gai leo	650	-	150	100	-	250	150
8	Đương quy	250	100	-	-	150	-	-
9	Gấc	150	-	-	50	-	-	100
10	Giảo Cổ lam	250	100	-	-	150	-	-
11	Kim tiền thảo	150	-	-	50	-	-	100
12	Khổ qua rừng	350	100	50	-	150	50	-
13	Nghệ	550	-	150	50	-	250	100
14	Các cây dược liệu khác	3.300	1150	200	100	1.450	250	150

PHỤ LỤC II: NHU CẦU VỐN HỖ TRỢ VỀ GIỐNG SÂM NGỌC LINH VÀ CÂY DƯỢC LIỆU

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Cây trồng/Nhóm cây trồng	Nhu cầu vốn	Nhu cầu vốn giai đoạn 2022 - 2025			Nhu cầu vốn giai đoạn 2026 - 2030		
			Tiểu vùng núi cao	Tiểu vùng Trung du	Tiểu vùng đồng bằng	Tiểu vùng núi cao	Tiểu vùng Trung du	Tiểu vùng đồng bằng
I	Sâm Ngọc Linh	1.560,0	500,0	10,0	-	1.000	50,0	-
II	Cây dược liệu khác	500,0	117,5	55,0	27,5	167,5	87,5	45
	Tổng cộng	2.060,0	617,5	65,0	27,5	1.167,5	137,5	45

PHỤ LỤC III: KẾT QUẢ TRỒNG 03 LOẠI CÂY DƯỢC LIỆU

TT	Năm/Huyện	Diện tích (ha)			
		Ba kích tím	Đảng sâm	Sa nhân tím	Tổng
I	Năm 2016	2,50	4,00	3,00	9,50
1	Nam Trà My	-	3,00	3,00	6,00
2	Phước Sơn	2,50	1,00	-	3,50
3	Tây Giang	-	-	-	-
4	Nam Giang	-	-	-	-
5	Đông Giang	-	-	-	-
II	Năm 2017	61,30	58,50	73,88	193,68
1	Nam Trà My	-	22,50	8,90	31,40
2	Phước Sơn	9,80	4,90	-	14,70
3	Tây Giang	24,50	14,70	-	39,20
4	Nam Giang	14,70	6,90	3,00	24,60
5	Đông Giang	12,30	9,50	-	21,80
6	Bắc Trà My	-	-	43,18	43,18
7	Tiên Phước	-	-	10,80	10,80
8	Hiệp Đức	-	-	8,00	8,00
III	Năm 2018	98,20	73,90	50,60	222,70
1	Nam Trà My	-	25,00	20,00	45,00
2	Phước Sơn	10,00	13,30	2,00	25,30
3	Tây Giang	35,00	25,00	-	60,00
4	Nam Giang	33,30	-	-	33,30
5	Đông Giang	12,40	10,60	-	23,00
6	Bắc Trà My	-	-	20,70	20,70
7	Tiên Phước	7,50	7,90	-	15,40
IV	Năm 2019	79,95	43,55	87,70	211,20
1	Nam Trà My	-	25,13	18,00	43,13
2	Phước Sơn	-	3,62	23,39	27,01
3	Tây Giang	28,95	14,80	-	43,75
4	Nam Giang	16,90	-	-	16,90
5	Đông Giang	34,10	-	16,00	50,10
6	Bắc Trà My	-	-	30,31	30,31
7	Tiên Phước	-	-	-	-
IV	Năm 2020	79,20	45,97	126,55	251,72
1	Nam Trà My		27,97	25,00	52,97
2	Phước Sơn				-
3	Tây Giang	37,10	18,00		55,10
4	Nam Giang	20,10			20,10

5	Đông Giang	22,00		39,00	61,00
6	Bắc Trà My			46,15	46,15
7	Tiên Phước			16,40	16,40
8	Nông Sơn	4,30		12,00	16,30
Tổng cộng		325,45	225,92	353,73	905,1